



VIỆC LỚN NHẤT ĐỜI NGƯỜI



VIỆC LỚN NHẤT ĐỜI NGƯỜI
xuất bản lần đầu vào năm 2016

www.dieuamdieungo.com
Face: điệu âm điệu ngộ

Cư sĩ Diệu Âm Diệu Ngộ

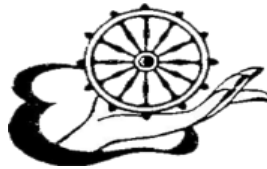
**VIỆC LỚN NHẤT
ĐỜI NGƯỜI**



H NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC
PL. 2562 – DL. 2019

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	5
VIỆC LỚN NHẤT ĐỜI NGƯỜI	7
CÁCH KHAI THỊ CHO OAN GIA.....	35
CÁCH KHAI THỊ CHO NGƯỜI LÂM CHUNG	38
CÁCH HỒI HƯỚNG CHO NGƯỜI LÂM CHUNG	38
NIỆM PHẬT CÁCH NÀO ĐỂ ĐƯỢC NHẤT TÂM?	63
Ý NGHĨA PHÁT NGUYỆN VÀ HỒI HƯỚNG	88
NIỆM A MI KHÔNG NÊN LO LẮNG	97
TẠI SAO LẠI NIỆM NAM MÔ A MI ĐÀ PHẬT?.....	103
TÂM SỰ CỦA DIỆU ÂM DIỆU NGỘ.....	111



LỜI MỞ ĐẦU

Kính thưa quý bạn! Tập sách “**Việc lớn nhất đời người**” này, chúng tôi đã trích ra từ những cuốn sách do chúng tôi biên soạn và đã cho xuất bản cách đây nhiều năm. Ngoài ra, chúng tôi cũng bổ túc thêm nhiều phần quan trọng. Chúng tôi mong tập sách nhỏ này sẽ giúp quý bạn có thêm kinh nghiệm trong việc tu hành và cứu được người thân trong giờ phút cuối. Nếu bạn là người biết tu hành niệm Phật, thì tập sách nhỏ này sẽ giúp bạn và gia đình được vãng sanh thành Phật.

Còn nếu bạn là người không biết tu hành và không phải là người của đạo Phật, thì tập sách nhỏ này cũng sẽ giúp cho bạn hiểu biết thêm về tiến trình trước khi lâm chung, sau khi chết bị luân hồi và sanh tử ra sao? Chỉ cần hiểu được những điều căn bản này, thì bạn sẽ biết lựa chọn cho mình và gia đình một cảnh giới tốt hơn để đi tái sanh sau khi chết. Xin quý bạn hãy dành một chút thời gian quý báu để đọc kỹ tập sách này, vì đây là tập cẩm nang quý báu có thể giúp cho bạn và gia đình thoát khỏi luân hồi và thành Phật.

Trong cuốn sách này, chúng tôi viết: “A Mi Đà Phật”. Chúng tôi viết như vậy không phải là viết nhầm đâu, xin quý bạn chớ có hiểu lầm. Nếu quý bạn muốn biết tại sao tôi viết “A Mi Đà Phật” mà không viết “A Di

Đà Phật” thì xin đọc bài pháp có tên là **“Tại sao lại niệm Nam mô A Mi Đà Phật?”** của Ngài Thích Trí Tịnh ở cuối cuốn sách này. Bài này, tôi đã trích ra từ cuốn sách **“Hương sen Vạn Đức”** của Ngài. Ngoài ra, còn có một bài tên là **“Tâm sự của Diệu Âm Diệu Ngộ”**. Bài này tôi đã trích ra từ cuốn sách **“Ý nghĩa Hoằng pháp và Hộ pháp”** do tôi biên soạn và đã cho xuất bản vào năm 2007. Quý bạn chỉ cần đọc qua hai bài pháp của Ngài và của chúng tôi, thì quý bạn sẽ không còn thắc mắc về **“A Di”** và **“A Mi”**.



VIỆC LỚN NHẤT ĐỜI NGƯỜI

Kính thưa quý bạn! Đây là những điều quan trọng mà chúng ta cần phải biết để tự cứu thân thức của mình và cứu thân thức của người thân trong giờ phút cuối. Chúng ta luôn chuẩn bị sẵn sàng vì mạng sống chúng ta rất là ngắn ngủi, không ai có thể biết trước ngày mai chuyện gì sẽ xảy ra. Nếu chuẩn bị trước, khi có tang sự chúng ta sẽ không bị bối rối. Chuẩn bị trước không có nghĩa là tiêu cực, mà là ta có trí tuệ và can đảm dám đối diện với cái chết vì ai cũng phải chết. Chết chưa phải là hết mà chết chỉ là bắt đầu cho cuộc sống mới. Nếu là bắt đầu cho cuộc sống mới, vậy thì tại sao chúng ta không biết dùng cuộc sống ngắn ngủi này, để chuẩn bị cho mình một đời sống mới hạnh phúc và trường thọ vĩnh cửu?

I. Khi có người thân đang bị hấp hối

1. Đặt người thân nằm một chỗ thoải mái với một tư thế thoải mái.

2. Mở máy chip niệm Phật ngày đêm bên cạnh người bệnh cho tới khi chôn hoặc hỏa thiêu (*chỉ dùng máy trong những lúc không có người trợ niệm*). Là cái máy nhỏ niệm Phật không cần thay băng đĩa, ta nên tới chùa hoặc những nơi có bán pháp bảo của Phật giáo để thỉnh. Chúng ta có thể dùng phone, iPad, laptop... để tải xuống những loại niệm Phật trợ niệm

mà ta ưa thích, để thay thế cho máy chip niệm Phật cũng được. Nhưng chúng ta phải dùng loại máy cho tốt, thì mới không làm động tâm của người hấp hối và loại niệm Phật mà ta thâm vào máy phải dài ít nhất là 24 tiếng đồng hồ, thì mới thay thế được cho máy chip niệm Phật.

3. Lấy hình Phật để trước mặt để người hấp hối yên lòng và tưởng đến Phật.

4. Khuyên thân nhân trong nhà không ai được khóc. Điều quan trọng không phải là giữ lại thân xác của người thân, mà là lúc rất quan trọng để cứu thần thức của người thân.

5. Khuyên mọi người trong nhà cùng nhau ngồi, hoặc đứng xung quanh người hấp hối để niệm Phật trợ niệm.

6. Tiếng niệm vừa đủ nghe không được lớn quá hay nhỏ quá, nhanh quá hay chậm quá. Chỉ trừ những trường hợp nếu ta thấy người hấp hối đó đang bị oan gia quấy rối, thì ta mới niệm Phật lớn tiếng để nhắc nhở họ quay về giữ chánh niệm. Tóm lại, chúng ta trợ niệm làm sao mà giúp cho người sắp chết giữ được chánh niệm và cảm thấy yên tâm.

7. Trong nhà cần một người hiểu biết một chút về Phật pháp và phải luôn ở bên cạnh để khai thị cho người hấp hối. Chúng ta khuyên người hấp hối nên buông xả hết trần duyên, tình cảm, tiền bạc, danh

vọng và con cháu vì tất cả đều là giả, không thật. Khuyên họ hãy mau niệm Phật để Phật đến tiếp dẫn đưa về cõi Phật. Nếu họ không chịu buông xả, thì họ sẽ bị làm ma lạnh lẽo, đói khát và sẽ bị đọa luân hồi đau khổ... Khuyên họ hãy niệm Phật vì gia đình ai cũng thương và muốn họ được đi theo Phật. Nếu họ không được đi theo Phật mà bị làm ma thì gia đình sẽ buồn lắm... Tóm lại, chúng ta phải dùng những lời dễ hiểu và đầy đủ ý nghĩa, để giúp cho người hấp hối phát tâm niệm Phật cầu vãng sanh. Ngoài ra, chúng ta phải luôn ở bên cạnh người hấp hối để khai thị, trợ niệm và khuyến tấn ngày đêm. Vì giờ phút lâm chung rất là quan trọng, là giờ phút mà tinh thần của họ đang bị xuống thấp, hôn trầm, sợ hãi và đau đớn. Nếu trong thời khắc lâm chung mà họ có được người thân và ban Hộ niệm luôn ở bên cạnh để trợ niệm và khai thị, thì họ sẽ bớt được sự sợ hãi, đau đớn và sẽ được yên tâm niệm Phật cầu vãng sanh.

II. Những điều cấm kỵ

1. Nếu người thân chết trước khi ta phát hiện, thì không nên đụng chạm hay di chuyển thân xác của họ. Chỉ trừ những trường hợp ngoại lệ, như là: Họ chết vì tai nạn ở ngoài đường, chết ở trong cầu tẩm, chết ở cầu thang... thì ta mới di chuyển thân xác của họ. Tóm lại, nếu người thân của mình chết ở những nơi không tiện cho việc hộ niệm, thì ta nên di chuyển

thân xác của họ về nhà, về chùa... để tiện cho việc hộ niệm. Khi di dời thân xác của họ thì ta nên xin phép họ trước. Trong thời gian di chuyển, ta phải hết sức nhẹ nhàng và phải luôn niệm Phật và khai thị, để họ không bị nổi sân trong thời gian di chuyển. Khi đem họ về nhà, thì ta nên đặt họ nằm ở phòng khách của gia đình, vì nơi đó dễ cho việc hộ niệm và làm mai táng. Còn nếu người thân của ta chết bình yên ở trong nhà, thì ta không nên di chuyển thân xác của họ, mà lúc đó ta phải ở bên cạnh và trợ niệm cho họ ít nhất là 8 tiếng đồng hồ, rồi sau đó mới di chuyển thân xác của họ đi nơi khác. Còn một điều quan trọng tôi xin khuyên quý bạn, đó là: Nếu muốn người thân của mình trong thời gian hấp hối và sau khi chết được những ban Hộ niệm nhận lời giúp đỡ, thì ta nên dời người thân đến phòng khách càng sớm càng tốt. Trước khi đưa người thân đến phòng khách, thì ta phải dời bàn ghế, vật dụng không cần thiết... ở trong phòng khách đi nơi khác và phải dọn dẹp phòng khách cho thoáng và sạch, để giúp cho người hấp hối cảm thấy thoải mái và giúp cho ban Hộ niệm có đủ không gian để hộ niệm. Còn nếu ta không lo dời người thân đến phòng khách trước khi chết, thì người mất đó sẽ bị thiệt thòi rất nhiều. Lúc đó, bạn sẽ khó mời được ban Hộ niệm nhận lời đến nơi giúp đỡ. Tại sao? Vì ngày nay có nhiều ban Hộ niệm, khi nghe

đến người nào chết mà nằm ở trong các phòng ngủ chật hẹp hay chết ở trên gác... thì họ ngại không muốn giúp đỡ. Tại sao? Vì họ biết người nào chết mà nằm ở những chỗ chật hẹp và không có đủ thoáng khí, thì rất khó cho việc hộ niệm và sẽ có hại cho sức khỏe của những người trong ban Hộ niệm, vì vậy mà họ từ chối. Còn nếu họ có nhận lời, thì họ cũng sẽ yêu cầu bạn di chuyển thân xác của người mất đó đến phòng khách thì họ mới giúp. Nếu lúc đó, bạn vì lo làm động đến thân xác của người mất và không chịu làm theo những yêu cầu của ban Hộ niệm, thì họ sẽ không nhận lời giúp đỡ bạn. Cuối cùng, người bị thiệt thòi là người thân của bạn. Tóm lại, nếu chúng ta biết người thân của mình sẽ mất trong thời gian ngắn, thì tốt nhất là ta nên di chuyển người thân đến phòng khách càng sớm càng tốt. Chúng ta làm như vậy sẽ an toàn cho người mất và sẽ dễ cho ban Hộ niệm làm việc. Có một điều tôi xin khuyên quý bạn, đó là: Trách nhiệm cứu người thân là trách nhiệm của tất cả mọi người trong gia đình, không chỉ là trách nhiệm riêng của ban Hộ niệm. Vì vậy, chúng ta không nên phó thác mọi chuyện cho ban Hộ niệm. Chúng ta cũng không nên nghĩ rằng chỉ cần có tiền, thì ta có thể mời bao nhiêu ban Hộ niệm đến giúp cũng được. Nếu ai nghĩ như vậy là sai lầm. Quý bạn nên biết rằng, những ban Hộ niệm họ không có lấy tiền của chúng

ta. Họ đến hộ niệm là vì lòng từ bi, vì muốn giúp cho chúng ta được vãng sanh thành Phật hoặc tái sanh lên các cõi lành. Xin quý bạn hiểu rõ điều này.

2. Khi trong nhà có người chết, chúng ta không nên la khóc um sùm vì sẽ làm cho người chết luyến tiếc không đi được. Chúng ta không nên lôi kéo hoặc đụng đến thân thể của người chết, hay là tắm rửa thay quần áo cho họ mà ta phải đợi đến 12 tiếng đồng hồ sau khi chết. Tuy người chết đã tắt thở và thể xác của họ đã bị lạnh, nhưng thần thức của họ vẫn còn ở trong thân trong vòng 8 tiếng. Vì vậy, chúng ta phải trợ niệm cho họ càng lâu càng tốt. Nếu chúng ta không hiểu và đụng chạm vào thân thể của họ, thì sẽ làm cho thân thể của họ bị đau đớn và dễ nổi sần. Khi tâm họ nổi lên sần hận thì họ sẽ bị tái sanh vào những đường xấu như Súc sanh, Ngạ quỷ hay Địa ngục.

Sau 8 đến 12 tiếng đồng hồ, nếu thân thể hoặc tay chân của người chết không được thẳng, thì ta dùng khăn thấm nước nóng và đắp xung quanh các khớp xương của họ khoảng vài phút, thì ta có thể điều chỉnh thân thể của người chết được thẳng lại. Sau 8 tiếng đồng hồ ta dùng tay dò hơi ấm của người chết. Nếu trên đỉnh đầu ấm thì được vãng sanh về cõi Phật. Nếu trên trán nóng thì sanh về cõi Thánh. Nếu ngực ấm thì sanh về cõi Trời hay cõi Người. Nếu lỗ

rốn, chỗ kín, đầu gối hoặc dưới lòng bàn chân ấm thì bị đọa vào một trong ba đường Súc sanh, Ngạ quỷ hoặc Địa ngục. Thêm vào cách chết của họ, nếu hình tướng của họ được thanh thản, nhẹ nhàng thì ta biết họ đã được sanh lên những cõi lành. Nếu hình tướng của họ cau có, khổ sở hay co quắp thì ta biết họ bị đọa vào những đường ác.

Sau khi dò hơi ấm xong, nếu biết người thân của mình bị đọa vào những đường xấu, thì ta không nên nản lòng mà hãy buông xả hết mọi chuyện làm ăn, ngày đêm tinh tấn niệm Phật để cứu thần thức của họ. Tại sao? Vì trong bảy lần bảy bốn mươi chín ngày, chúng ta còn có cơ hội cứu được vong linh của người thân. Vì người chết trong vòng 49 ngày, đa số họ chưa biết là mình đã bị chết. Vong hồn của họ vẫn còn ở trong nhà đi xung quanh người thân. Chúng ta không thấy họ nhưng họ thấy chúng ta. Trong vòng 49 ngày này vong hồn của họ rất là lạnh lẽo, sợ hãi và đang bị chúng ma níu kéo... Trong khoảng thời gian này, họ luôn kêu tên và đụng chạm đến những người thân, nhưng người thân không ai thấy họ nên họ rất là tức giận và sợ hãi. Thật ra, không phải người nào cũng đợi đến 49 ngày mới đi, mà có người đi tái sanh sớm hơn hoặc trễ hơn, tùy theo nghiệp lực của mỗi người mà đi tái sanh khác nhau. Nhưng chúng ta cố gắng hộ niệm cho người chết đến 49

ngày thì mới được vẹn toàn.

Trong 49 ngày này người thân không nên khóc. Máy chip niệm Phật phải mở ngày đêm và người thân nên thay phiên nhau hộ niệm. Bàn thờ đèn nhang phải đầy đủ để người chết cảm thấy ấm cúng. Người thân trong gia đình phải luôn kêu tên người chết và nói cho họ biết rằng là họ đã chết rồi. Khuyến họ hãy mau niệm Phật để được Phật tiếp dẫn đưa về Cực Lạc. Nói cho họ biết nếu họ không tin mình đã chết, thì hãy đi tìm tấm gương để soi vào. Vì người chết khi soi gương sẽ không thấy bóng của mình trong gương. Sau khi biết rõ mình đã chết thì họ sẽ nghe lời người thân dẫn dắt. Duy chỉ có hai loại người là không có bảy lần bảy bốn mươi chín ngày, đó là:

Một: Là những người niệm Phật được vãng sanh thành Phật. Người được vãng sanh trong lúc hấp hối, thì đã được Phật A Mi Đà đến nơi tiếp dẫn đưa thẳng về Cực Lạc. Vì vậy, họ ra đi trong lúc còn sống, không phải chết rồi mới đi. Vì họ ra đi trong lúc còn sống, nên sau khi chết nhiều tiếng đồng hồ, mà thân xác của họ vẫn còn mềm mại như lúc còn sống và trên đỉnh đầu của họ vẫn còn để lại hơi ấm.

Hai: Là những người làm toàn những chuyện ác, khi tới phút lâm chung chưa kịp nhắm mắt, thì đã bị Quỷ sai tới kéo đưa thẳng vào địa ngục.

Còn phần này rất là quan trọng: Nếu chúng ta

biết rõ người thân của mình sẽ bị chết thì không nên gọi cấp cứu, vì chỉ làm đau đớn thể xác và làm trở ngại người thân của mình không được vắng sanh. Nếu người thân bị chết trong nhà thương, thì ta nên xin nhà thương để cho người thân của mình nằm yên đến 8 tiếng và trong 8 tiếng này ta phải luôn ở bên cạnh để trợ niệm cho họ. Rồi sau đó ta mới di chuyển thân xác của họ đi nơi khác. Chúng ta phải nói cho những người đại diện trong nhà thương biết đây là luật lệ của tôn giáo. Nếu họ nói nhà thương không cho phép làm như vậy, thì ta phải tranh luận tới cùng và giải thích cho họ hiểu rõ tại sao, thì họ sẽ chấp nhận và không còn làm khó chúng ta nữa. Còn nếu chúng ta biết rõ người thân của mình sẽ bị chết trong thời gian ngắn, thì tốt nhất là nên đưa người thân của mình về nhà, làm như vậy sẽ tốt cho tất cả mọi mặt, đồng thời an toàn cho người thân của mình.

III. Lưu ý

Trong nhà chúng ta phải luôn trữ sẵn vài cái máy chip có nhiều loại niệm Phật khác nhau. Sau đó, chúng ta nên dò hỏi những người thân ở trong gia đình, mà nhất là các em nhỏ để biết chúng thích loại niệm Phật nào vì điều này rất là quan trọng. Nếu chúng ta không tìm hiểu chúng trước rõ ràng thì đến phút lâm chung ta sẽ vô tình làm cho người thân của mình bị phân tâm và dễ nổi sân. Vì mỗi người thích

niệm khác nhau, có người thì thích niệm sáu chữ, có người thì thích niệm bốn chữ. Có người thì thích niệm A Mi Đà Phật, có người thì thích niệm A Di Đà Phật. Tóm lại, chúng ta nên chiều theo ý của người hấp hối.

Chúng ta luôn trữ sẵn một cái máy nghe bằng băng đĩa vừa đủ, không lớn quá để bỏ băng đĩa trợ niệm vào và có thể xách đi đây đó, hoặc chúng ta có thể dùng những loại máy nghe bằng thẻ nhớ và chép sẵn những loại niệm Phật trợ niệm vào. Nếu chúng ta có loại máy nghe bằng thẻ nhớ tốt, thì có thể dùng máy này thay thế cho máy nghe đĩa và thay thế cho máy chip niệm Phật cũng được. Ngoài ra, chúng ta có thể dùng các loại máy như là laptop, iPod, iPad, iPhone... để thay thế cho máy chip cũng được (*tức là những loại máy có chức năng tải được các loại niệm Phật từ các trang website và phải có âm thanh tốt*).

Sau khi có được một trong những loại máy nói ở trên, thì ta nên tìm những loại niệm “A Mi Đà Phật” hay “A Di Đà Phật” trợ niệm đúng cách để tải về máy. Quý bạn có thể vào trang **www.dieuamdieungo.com** để nghe thử các loại niệm Phật hành trì và trợ niệm. Vì trong trang website này, chúng tôi có để mấy mươi loại niệm Phật hành trì và trợ niệm nhanh, chậm khác nhau do tôi và con trai của tôi xướng niệm. Nhiều năm qua cũng có nhiều phật tử trong và ngoài nước

rất thích.

Giờ chúng ta trở lại nói về phần máy. Cái máy lớn thì ta dùng trong những lúc không có ban Hộ niệm chuyên nghiệp giúp đỡ. Lúc đó, ta mở máy cho tiếng niệm Phật phát ra để làm chuẩn cho mình và cho người thân trong gia đình cùng niệm theo. Còn những máy chip niệm Phật nhỏ thì ta dùng cho những lúc có người thân đang nằm ở trong nhà thương hay ở trong nhà xác. Vì máy nhỏ để bên cạnh và có dây nghe, nên không làm phiền đến những người xung quanh.

Khi mở máy cho người bệnh nghe, thì ta phải nghe thử trước và điều chỉnh âm thanh cho vừa đủ, không được lớn quá hay nhỏ quá. Sau khi nghe thử xong, thì ta mới bỏ dây nghe vào tai của người bệnh. Sau khi bỏ dây nghe vào tai của người bệnh xong, thì ta phải hỏi họ nghe có vừa chưa? Nếu họ không thể trả lời, thì ta có thể quan sát ánh mắt và thần thái của họ. Nếu vẻ mặt của họ nhăn nhó hay khó chịu, thì ta phải lấy ra và điều chỉnh lại âm thanh, vì người bệnh và người tỉnh có độ nghe khác nhau. Điều này ta phải hết sức chú ý, nếu không ta sẽ hại họ nổi sần thì không tốt. Chúng ta chỉ để máy dây nghe vào tai của người hấp hối trong những lúc không có người trợ niệm. Chúng ta không nên để máy dây nghe vào tai của người hấp hối trong lúc có người trợ niệm bên

ngoài, vì làm như vậy sẽ hại họ bị rối loạn thân tâm và dễ nổi sân. Chúng ta phải biết thần thức phút cuối rất là quan trọng, nếu ta sơ ý một chút sẽ hại đến thần thức của họ.

Kính thưa quý bạn! Khi tỉnh táo và khỏe mạnh thì ta thích nghe những loại niệm Phật có tiếng nhạc. Nhưng khi hấp hối thì thần thức của ta sẽ bị xuống thấp, đồng thời thân thể đau đớn, hơi thở và tánh nghe sẽ bị yếu dần. Vì vậy, ta không còn đủ sức niệm Phật kéo dài, hoặc nghe những loại niệm Phật có tiếng nhạc, tiếng mõ ồn ào. Tuy bây giờ chúng ta chưa bị bệnh và chưa bị hấp hối, nhưng phải biết đặt mình vào tâm trạng của người hấp hối thì mới cứu được họ. Còn nếu ta vẫn cố chấp không quan tâm đến tình trạng của người hấp hối thì sẽ hại họ. Cuối cùng, chúng ta không cứu được người mà còn hại người. Tội này chúng ta gánh không có nổi đâu, xin quý bạn hãy đặt sự vắng sanh của chúng sanh lên hàng đầu.

Trong lúc trợ niệm, nếu có đông hơn 10 người thì ta nên chia ra làm hai nhóm, mỗi nhóm trợ niệm một tiếng. Chúng ta không nên vây quanh người hấp hối quá đông, vì sẽ làm cho họ bị ngộp thở và khó chịu. Chúng ta nên âm thầm thay phiên nhau niệm, nhưng tránh đừng để tiếng niệm Phật bị ngưng nửa chừng. Tóm lại, chúng ta phải cố gắng tùy theo hoàn

cảnh mà uyển chuyển. Dù ở trong nhà thương hay ở nhà xác, thì ta lúc nào cũng phải để máy chip niệm Phật bên cạnh của người thân. Chúng ta phải để loại niệm Phật không có tiếng nhạc và tiếng mõ. Thêm vào, người sắp chết tánh nghe của họ rất yếu, nên khi thử máy nghe ta phải mở âm thanh lớn hơn vừa một chút, thì họ sẽ nghe được vừa. Nhưng phải tùy theo tâm trạng của người bệnh, chúng ta không nên bắt họ phải nghe hoài, vì họ cần có thời gian để nghỉ ngơi.

Trong lúc trợ niệm, ta phải niệm từng câu rõ ràng và âm thanh vừa đủ nghe. Chúng ta không nên niệm lớn tiếng quá hay nhỏ quá, nhanh quá hay chậm quá, thấp quá hay cao quá. Chỉ trừ những trường hợp đặc biệt, nếu thấy người hấp hối đó đang bị oan gia quấy phá hay là nuôi tiếc mạng sống... thì ta phải đồng thanh niệm lớn tiếng, để đánh thức người hấp hối đó quay về giữ chánh niệm. Chúng ta phải trợ niệm với tâm từ bi như người làm cha mẹ gọi con của mình thức tỉnh để đi theo Phật. Tại sao? Vì thần thức của người hấp hối đang bị xuống thấp, hôn trầm, mê man và sợ hãi. Nên chúng ta phải niệm như kêu gọi, thì mới đánh thức được thần thức của họ. Trong lúc trợ niệm, ta phải dùng hết thần lực của mình để truyền vào cho người hấp hối. Truyền hết thần lực nghĩa là mỗi câu ta đều phải niệm từ chân tâm của mình, thì thần lực của ta mới phát ra được mạnh, mới giúp cho

người hấp hối giữ được chánh niệm mà ra đi tự tại, nên người trợ niệm rất là quan trọng.

IV. Nhắc nhở

Trong lúc trợ niệm, nếu người bệnh còn tỉnh táo và người này đã hiểu rành về pháp môn Tịnh độ, thì khoảng vài tiếng ta khai thị cho họ một lần. Còn nếu người bệnh chưa hiểu gì về pháp môn Tịnh độ, thì ta phải khai thị liên tục. Tùy theo sự tỉnh táo của họ mà ta khai thị uyển chuyển, để họ hiểu được câu A Mi Đà Phật có công năng nhiệm mầu ra sao? Chúng ta phải giúp cho họ hiểu được lời nguyện của Phật A Mi Đà như thế nào và cõi Cực Lạc đẹp ra sao? Vì trong thời khắc này, lời khai thị của ta rất là quan trọng đối với họ. Nếu chúng ta biết cách khai thị thì họ sẽ tin Phật A Mi Đà và phát tâm kịp thời. Chỉ cần họ hiểu Phật pháp và tin được Phật, thì sự hộ niệm của ta mới có kết quả cao. Trong lúc khai thị, ta không nên nói dài dòng hay dùng những từ ngữ Hán Việt, hay nói những giáo lý khó hiểu hoặc không lợi ích. Chúng ta phải dùng những từ ngữ bình thường, dễ hiểu và phải nói bao gồm được hết những trọng điểm sau đây:

1. Nói cho họ biết làm Phật sẽ được hạnh phúc và sống mãi không chết ra sao?

2. Nói cho họ biết nguyện 18 của Phật A Mi Đà ra sao?

3. Nói cho họ biết cõi Cực Lạc đẹp như thế nào?

4. Khi thành Phật thì họ sẽ cứu được thân nhân của họ ra sao?

5. Nói cho họ biết bị đọa trong ba đường ác thì sẽ bị đau khổ ra sao...?

Nếu họ còn tỉnh, thì ta nên cho họ xem những video nói về bằng chứng của những người niệm Phật đã được vãng sanh ra sao, để họ có vững niềm tin. Còn những người đã hiểu và tin pháp môn Tịnh độ, thì ta không nên khai thị nhiều, mà chỉ chuyên tâm trợ niệm cho họ là đủ. Chỉ trừ những trường hợp nếu ta thấy họ có dấu hiệu đang bị oan gia đánh phá hay còn nuối tiếc mạng sống... thì ta phải tùy cơ ứng biến và khai thị kịp thời để giúp họ giữ vững chánh niệm. Còn nếu người bệnh tới phút hấp hối sắp tắt hơi, thì ta chỉ niệm Phật liên tục và dùng hết thần lực từ chân tâm của mình để truyền vào cho họ là đủ. Tóm lại, chúng ta phải biết tùy cơ ứng biến cho khéo léo và kịp thời, không nên câu nệ về hình thức.

Còn về phần “Hồi hướng” cho vong linh, thì ta phải đợi mỗi khi trợ niệm xong mới tới trước bàn thờ Phật để thành tâm hồi hướng. Còn nếu trong nhà của người hấp hối không có bàn thờ Phật cũng không sao, chúng ta chỉ cần quay mặt về hướng Tây hồi hướng cho vong linh là đủ. Tóm lại, mỗi khi thay phiên trợ niệm xong, thì ta đều âm thầm lui ra bàn thờ

để cầu nguyện và hồi hướng cho vong linh.

V. Những điều ghi nhớ

1. Trong lúc trợ niệm ta không nên mở máy chip hoặc đĩa niệm Phật có tiếng nhạc. Tại sao? Vì sẽ làm ban Hộ niệm và người hấp hối bị rối loạn thân tâm. Chúng ta chỉ để máy chip hoặc băng đĩa niệm Phật trợ niệm đúng cách. Niệm như thế nào gọi là đúng cách? Là loại niệm Phật trì danh không có tiếng nhạc, tiếng mõ và mỗi niệm phải rõ ràng. Nếu chúng ta không có máy chip hoặc băng đĩa niệm Phật trợ niệm đúng cách để làm chuẩn, thì không nên dùng đến máy. Còn nếu chúng ta có máy chip hay đĩa niệm Phật trợ niệm đúng cách, thì nên mở lên để làm chuẩn cho ta và gia đình niệm theo, làm như vậy sẽ được hợp nhất hơn. Chúng tôi xin nhắc thêm một lần nữa đó là, chúng ta chỉ mở máy trợ niệm khi không có ban Hộ niệm chuyên nghiệp giúp đỡ. Tại sao? Vì ban Hộ niệm chuyên nghiệp họ sẽ biết làm gì, còn chúng ta chưa phải là chuyên nghiệp, thì phải cần đến máy niệm Phật để làm chuẩn. Nhưng ta phải biết khi nào cần mở máy và khi nào không. Nếu trong thời gian trợ niệm mà ta mở máy niệm Phật không đúng cách và đúng thời, thì sẽ hại đến thần thức của người hấp hối.

2. Trong lúc trợ niệm, ta phải niệm rõ ràng từng chữ hợp nhất với nhau, không nên kể niệm chậm

người niệm nhanh, người niệm cao người niệm thấp, làm như vậy sẽ xáo trộn thân tâm của người hấp hối. Ý nghĩa trợ niệm là trợ thần lực, không phải trợ tiếng niệm Phật suông. Vì vậy, ta phải dùng chân tâm của mình để niệm và phải biết phối hợp với nhau, để tạo thành một đại niệm **Kim cang** xoáy thẳng vào tâm thức của người hấp hối, giúp cho họ nương theo một đại niệm Kim cang đó mà giữ chánh niệm. Một đại niệm Kim cang nghĩa là: Nếu niệm chữ A thì cả nhóm phải đồng niệm chữ A, nếu niệm chữ Mi thì cả nhóm phải niệm chữ Mi, các chữ khác cũng vậy. Chúng ta không nên người niệm chữ A, người niệm chữ Mi, vì làm như vậy sẽ hại người hấp hối bị phân tâm.

3. Trong khoảng thời gian hộ niệm cho người hấp hối, ta phải khuyên người nhà của người hấp hối không được nấu những món ăn có mùi vị hấp dẫn như là: Cá chiên, thịt kho, thịt nướng, chả giò, bún bò Huế, phở... Chúng ta cũng không nên nấu những món ăn mà hằng ngày người hấp hối đó ưa thích. Tại sao? Vì tâm lý của những người bị bệnh, mà nhất là những người bị bệnh lâu ngày không ăn uống được gì, thì họ thường thèm ăn đủ thứ và sự thèm khát của họ mạnh hơn người bình thường gấp mười lần. Nói như vậy không có nghĩa là họ tham ăn, mà vì tập khí ăn uống của con người đã bị ăn sâu vào tâm thức nhiều kiếp rồi. Nếu phút cuối chúng ta không hiểu, lại

đi nấu những món ăn có những mùi vị hấp dẫn để tiếp đãi họ hàng hay gia đình, thì chúng ta sẽ hại người hấp hối đó mất đi chánh niệm. Lúc đó, tâm trí của người hấp hối sẽ không còn nghĩ tới Phật A Mi Đà, mà họ chỉ nghĩ tưởng và thèm khát đến những mùi vị của thức ăn. Nếu phút lâm chung mà thần thức của họ chỉ nghĩ tưởng đến thức ăn, thì họ sẽ bị rơi vào ngạ quỷ để bám theo những mùi vị thức ăn đó. Như vậy, vô tình chúng ta hại người thân của mình mà không hay.

Trong thời gian trợ niệm, nếu có người thân ở xa đến thăm hay là đến để giúp trợ niệm thì khi đến bữa ăn, chúng ta nên yêu cầu họ ra những quán gần nhà mua tạm gì để ăn, hoặc người nhà có thể mua đỡ mì gói, bánh mì... để cho họ dùng tạm trong những ngày khó khăn. Tóm lại, trong những ngày cuối trợ niệm, ta chỉ ăn tạm những thức ăn không bốc mùi thơm, như vậy mới cứu được thần thức người thân.

Còn chuyện này rất là quan trọng: Nếu người thân của ta trong thời gian bị bệnh, hay trước phút lâm chung đòi ăn những món mà họ ưa thích thì ta nên giúp họ được thỏa mãn. Nếu là người xuất gia, tới phút cuối họ thèm ăn mặn thì ta cũng nên thỏa mãn cho họ. Tại sao? Vì đó là cận tử nghiệp của họ tới lúc phát sanh. Nếu chúng ta chấp họ là người xuất gia và không chịu thỏa mãn cho họ, thì ta sẽ hại họ

roi vào nạ quý. Vì vậy, dù là người xuất gia hay tại gia, chúng ta nên giúp họ được thỏa mãn. Vì một khi sự thèm khát của họ đã được thỏa mãn, thì họ sẽ không còn nghĩ tưởng đến thức ăn, mà lúc đó họ chỉ một lòng niệm Phật cầu vãng sanh. Ngoài đáp ứng cho họ không còn thèm khát ra, ta còn phải giúp họ làm tròn tâm nguyện, hoặc giúp khai thị để họ thức tỉnh buông xả những vướng mắc mà họ vẫn còn giữ trong tâm. Khi họ đã được toại nguyện, thì họ sẽ không còn vướng vẩn mà một lòng niệm Phật cầu vãng sanh.

VI. Vấn đề quan trọng

Trong lúc trợ niệm, ta phải thay phiên âm thầm, mỗi hành động đứng lên hay ngồi xuống đều phải nhẹ nhàng, không có tiếng động và tiếng niệm Phật không thể đứt ngang. Chúng ta nên thay phiên từng người, không nên thay phiên một lúc hai hoặc ba người, vì sẽ làm động đến tâm của người hấp hối và ban Hộ niệm. Nghĩa là khi nhóm người này muốn thay thế cho nhóm người kia, thì ta chỉ thay vào từng người một cho uyển chuyển và dung thông. Chúng ta không nên thay một lúc cả nhóm, làm như vậy tiếng niệm Phật sẽ bị đứt ngang nửa chừng. Chúng ta cứ thay phiên trợ niệm như vậy cho đến khi nào người hấp hối trút hơi thở cuối cùng. Sau khi người hấp hối tắt thở, thì ta phải tiếp tục trợ niệm thêm ít nhất là 8

tiếng đồng hồ. Tóm lại, chúng ta trợ niệm càng nhiều thì càng tốt cho vong linh và tốt cho công phu tu hành của ta.

Kính thưa quý bạn! Mục đích của chúng ta tu niệm Phật là cầu vãng sanh về cõi Phật A Mi Đà. Vì vậy, đến phút lâm chung, ta chỉ một lòng đi theo Phật A Mi Đà mà thôi, không nên đi theo bất cứ một ai. Cho dù có một vị Phật nào đó hay chư Thiên hiện ra thì ta cũng không nên đi theo, vì tất cả hình tướng đó là giả, không thật. Khi đọc đến đây tôi biết quý bạn sẽ hỏi rằng: *“Làm sao chúng ta có thể biết được ai là Phật A Mi Đà thật?”*. Điều này xin quý bạn hãy yên tâm, vì Phật A Mi Đà thật lúc nào cũng cầm hoa sen của ta đến để tiếp dẫn. Thêm vào, hai bên phải và trái của Ngài lúc nào cũng có hai vị Bồ tát Quán Thế Âm và Đại Thế Chí. Ngoài ra, còn có nhiều Thánh chúng cùng đến để tiếp dẫn ta.

Nếu quý bạn muốn được yên tâm 100% để khi xả bỏ báo thân này cho đến khi ngồi vào hoa sen, thì ngay từ bây giờ ta luôn niệm Phật cho đến khi về Cực Lạc mới thôi. Tại sao? Vì nếu là hình tướng giả thì sẽ bị tiếng niệm Phật của ta làm cho tiêu tan biến mất. Chỉ có Phật A Mi Đà thật thì không bị tiêu tan mà Ngài sẽ tiếp dẫn ta về tới Cực Lạc. Thật ra, chúng ta lo xa vậy thôi chứ điều đó ít có xảy ra. Chỉ có những người nghiệp chướng sâu dày thì mới bị oan gia hãm

hại. Nói thì nói vậy thôi, nhưng quý bạn không nên lo lắng, vì chúng ma sẽ không dám giả Phật A Mi Đà để gạt chúng ta đâu. Tại sao? Vì chư Thần Hộ Pháp sẽ không cho phép họ làm như vậy. Huống chi, luật ở các cõi trên rất là nghiêm khắc, không phải chúng ma muốn làm gì thì làm. Tóm lại, nếu tâm của ta được định thì không có chúng ma nào hại được ta. Thêm vào, Phật thật hay giả tới lúc đó tâm của ta sẽ tự cảm ứng được ngay. Tại sao? Vì hoa sen mà Phật A Mi Đà mang đến chính là hoa sen của ta sanh ra. Thêm vào, trong hoa sen đó còn có cả **báo thân Phật** của ta ở trong đó nữa, thì làm sao mà có chuyện nhầm lẫn được. Vì vậy, quý bạn hãy yên tâm, không nên lo lắng mà tự làm chướng ngại cho mình.

VII. Không nên nể tình

Nếu trong nhà có người thân đang bị hấp hối hay mới mất, mà có thân nhân hay bạn bè đến thăm và than khóc um sùm, thì ta nên mời họ ra ngoài ngay. Chúng ta phải nói cho họ biết rằng: “*Nếu anh (chị) thương người nhà tôi, thì xin anh (chị) niệm Phật hộ niệm cho họ. Còn nếu anh (chị) đến đây để thương khóc, thì sẽ hại đến thần thức của người nhà tôi không được siêu thoát*”. Nếu sau khi nói xong mà họ không hiểu và giận bỏ đi về thì cũng không sao. Điều quan trọng là phải cứu thần thức của người chết, không phải là lúc sợ người thân hay bạn bè

giận ghét.

Muốn bảo vệ được người thân đang bị hấp hối, thì ta không nên báo tin cho thân nhân hay bạn bè biết nhiều, vì chỉ làm rối loạn thần thức của người hấp hối mà thôi. Chúng ta cũng không nên thông báo cho những người thân mà lúc còn sống người hấp hối giận ghét, dù đó là vợ, chồng hay con cháu. Nếu phút cuối không may những người thân này tìm đến, thì ta phải tìm cách ngăn cản và phân tích cho họ hiểu sự có mặt của họ sẽ hại đến thần thức của người hấp hối... Nếu chúng ta không ngăn cản mà để cho họ đến gần, thì sẽ hại người hấp hối không giữ được chánh niệm và thậm chí còn giận đến ói máu mà chết (*tình trạng này đã xảy ra rất nhiều, xin quý bạn phải cẩn thận*). Thêm vào, những người thân mà khi còn sống người hấp hối thương yêu nhất, ta cũng không nên cho họ đến gần. Nếu họ đến để niệm Phật và khuyến tấn người hấp hối vãng sanh thì không sao. Nhưng nếu họ đến để khóc lóc và níu kéo, thì sẽ hại người hấp hối không được vãng sanh. Ngược lại, còn hại người hấp hối đó ở lại làm ma quỷ để được sống gần với người thân. Cuối cùng, người thân lại đi hại người thân thì thật là đáng buồn.

Kính thưa quý bạn! Oan gia của ta không ai xa lạ, mà chính là những người thân đang ở xung quanh ta. Trong Kinh Phật nói: **“Chúng sanh nếu không có**

ân oán với nhau, thì sẽ không kết thành thân bằng quyến thuộc". Vì vậy, có người đến để trả ơn và có người đến để báo oán. Nếu họ đến để báo oán, thì họ sẽ cản ngăn không cho ta tu hành giải thoát. Còn nếu họ đến để trả ơn thì họ sẽ giúp hộ niệm cho ta được vãng sanh. Tóm lại, chúng ta phải luôn đề cao cảnh giác, vì trên đường tu hành ai cũng phải gặp rất nhiều chướng ma, mà nhất là vào giờ phút lâm chung. Vì vậy, ta chỉ thông báo cho những người hiểu đạo hay bạn đồng tu biết, để họ đến giúp đỡ trợ niệm cho ta là tốt nhất. Còn người thân và bạn bè ta thông báo cho họ biết sau cũng chưa có muộn.

Kính thưa quý bạn! Chúng ta là người không phải là gỗ đá. Khi người thân mất, dĩ nhiên chúng ta ai cũng đau buồn thương khóc, đây là chuyện tự nhiên của con người. Nếu ta khóc để vơi đi nỗi đau thương ở trong lòng thì ta cứ khóc (*sau đám tang*). Còn nếu ta khóc mà trong tâm thương tiếc, muốn người đó đừng bỏ mình thì không nên, vì sẽ hại đến thần thức của người chết không được siêu thoát. Tại sao? Vì tâm thức của những người thân rất mạnh, có thể kéo thần thức của người chết ở lại. Huống chi, một thần thức của người chết làm sao có thể cưỡng lại sức kéo vô hình từ nhiều tâm thức của người thân.

Ở đây, tôi xin đưa ra một ví dụ: Mẹ của ta muốn đi chơi xa vài ngày, để được thoải mái tinh thần sau

những năm làm việc cực nhọc. Nhưng chúng ta không hiểu lại đi ngăn cản và năn nỉ rằng: *“Mẹ ơi! Mẹ đừng có đi chơi xa, vì tội con sẽ nhớ mẹ lắm, mẹ đừng đi nhá mẹ...”*. Như vậy, thử hỏi người làm mẹ làm sao mà đi cho được? Cho dù có đi nhưng trong tâm cũng cảm thấy nặng trĩu và cảm thấy có lỗi với các con. Vô tình chúng ta làm con bất hiếu mà không biết. Nếu chúng ta là con có hiếu thì không nên ngăn cản mà phải khuyên mẹ mình rằng: *“Mẹ ơi! Mẹ cứ đi chơi cho vui đi, mẹ đừng có lo cho tội con và gia đình, mọi chuyện chúng con sẽ tự biết lo”*. Người làm mẹ khi nghe các con nói như vậy thì mới được yên lòng mà đi chơi thoải mái và nhẹ nhàng. Khi cha mẹ của ta chết cũng vậy, ta không nên thương khóc mà chỉ niệm Phật và khuyên cha mẹ hãy mau niệm Phật để được Phật đến tiếp dẫn. Làm như vậy ta mới là con có hiếu.

Kính thưa quý bạn! Chúng ta có cả đời làm để kiếm tiền, nhưng vong linh của người thân rất cần ta trong 49 ngày này. Đạo Phật có câu: ***“Cứu một mạng người còn hơn xây bảy tháp chùa”***. Không lẽ người thân của ta mà ta không cứu được sao? Vậy thử hỏi lương tâm của ta để đâu? Huống chi trong 49 ngày niệm Phật sẽ có lợi cho ta rất nhiều. Còn về phần ta thì phải lo tranh thủ niệm Phật ngày đêm, không nên lệ thuộc vào người thân giúp đỡ, vì không

ai cứu ta bằng chính ta cứu ta. Nếu chúng ta không lo tu niệm Phật để có định lực ngay từ bây giờ, thì đến phút lâm chung ta không để gì mà thoát khỏi chướng ma của cận tử nghiệp. Vì vậy, tất cả chúng ta nên chuẩn bị cho mình từ bây giờ kẻo không kịp. Nếu chúng ta niệm Phật có định lực, dù phút lâm chung không có người thân bên cạnh trợ niệm, thì ta cũng giữ được chánh niệm mà vắng sanh tự tại.

VIII. Bảo vệ người thân

Tất cả chúng ta ai cũng có rất nhiều oan gia từ vô thủy kiếp đến nay. Họ luôn theo bên cạnh ta để chờ có cơ hội trả thù. Vì vậy, người tu hành khi sắp được thành Phật sẽ gặp rất nhiều chướng ma. Nhất là tới phút lâm chung, ta sẽ bị nhiều oan gia người sống và người chết đến nơi để đòi nợ. Nếu chúng ta không chuẩn bị và học hỏi kinh nghiệm từ bây giờ, thì đến phút lâm chung ta khó mà giữ được chánh niệm. Ở đây, tôi xin chia sẻ một chút để quý bạn biết cách đối phó với oan gia.

1. Đối phó với oan gia còn sống: Nếu trong gia đình mình có người thân tu pháp môn Tịnh độ và người này đang trong thời gian hấp hối, thì ta tìm cách giúp khi họ bị oan gia đến quấy rối. Ví dụ không may trong gia đình của mình có những người thân theo ngoại đạo, không tin đạo Phật và không tin về vấn đề hộ niệm vắng sanh. Đồng thời, họ quyết tâm

ngăn cản ban Hộ niệm và giành lấy người thân đang bị hấp hối để lo mai táng theo đạo của họ, thì ta phải dùng những cách dưới đây để đối phó với họ:

Trước hết, chúng ta nên phân tích phải trái và lợi hại cho họ nghe tường tận. Nếu qua nhiều lần phân giải, mà họ vẫn cương quyết không nghe và muốn ngăn cản, thì ta phải biết đó chính là oan gia của người hấp hối đến để đòi nợ. Trước tình huống khó xử này, nếu muốn cứu được người thân thì chỉ còn một cách là ta phải hy sinh. Hy sinh nghĩa là ta phải thay thế người hấp hối đó để đổi đầu với oan gia. Tức là đổi đầu với những người trong gia đình đang cản trở người hấp hối.

Tại sao ở trên tôi nói người làm việc này phải chịu hy sinh bản thân? Là vì bạn sẽ bị người thân oan gia đó đánh hoặc là từ mặt bạn luôn. Nếu bạn không may bị họ đánh thì bạn hãy tự an ủi mình rằng: Sự đau đớn của thể xác có thấm thía gì so với công đức mà bạn đã cứu được hai người thân. Hai người thân mà bạn cứu được, đó là: **Một**, là người thân hấp hối đã được vãng sanh thành Phật; **hai**, là người thân bất hiếu và bất nhân đó đã thoát được cảnh đọa địa ngục. Tuy bây giờ người thân si mê của bạn không hiểu, nên mới đánh và chửi rửa bạn. Nhưng sau này khi người đó giác ngộ ra, thì họ sẽ mang ơn bạn suốt đời đấy.

Tóm lại, muốn cứu được người thân đang bị hấp hối và cứu được người thân si mê, thì ta phải có đầy đủ trí tuệ, từ bi và can đảm. Vì từ xưa đến nay, vấn đề người thân hại người thân đã xảy ra quá nhiều. Có nhiều người tu hành cả đời, nhưng đến phút cuối bị người thân quậy phá, khiến cho người hấp hối đó tức giận đến ói máu mà chết. Điều này cho thấy nghiệp báo của chúng ta thật là đáng sợ. Vì vậy, ngay từ bây giờ ta phải lo niệm Phật cho nhiều, đến khi tới phút lâm chung ta mới có đủ định lực để đối phó với chướng ma của cận tử nghiệp.

2. Đối xử với oan gia khuất mặt: Nếu trên đường tu hành ta không may bị những oan gia khuất mặt tìm đến để trả thù, thì ta không nên khởi tâm tức giận hay trả thù lại. Chúng ta phải một lòng sám hối và van xin họ tha thứ cho những tội lỗi mà mình đã gieo cho họ từ nhiều kiếp trong quá khứ. Ngoài việc thường xuyên sám hối với họ ra, ta còn phải cố gắng tu niệm Phật ngày đêm, để có đủ công đức và phước đức hồi hướng cho họ. Chỉ cần ta thành tâm sám hối với họ từ tháng này qua năm nọ, thì họ sẽ động lòng mà tha thứ cho ta.

Còn nếu chúng ta đã làm hết sức của mình rồi, mà đến phút lâm chung họ vẫn không tha thứ, thì ta cũng không nên lo lắng nhiều. Tới lúc đó, ta chỉ cần giữ được định tâm và một lòng niệm “A Mi Đà Phật”

cho tới khi tắt thở, thì chư Phật sẽ đến nơi tiếp dẫn ta về Cực Lạc. Điều quan trọng là tới phút lâm chung, ta phải biết buông xả hết mọi thứ. Nếu ta không chịu buông xả hết mọi thứ, thì dù chư Phật có muốn cứu cũng cứu không nổi. Cho nên máu chót được vãng sanh hay không, thì phải tính ở chỗ ta có tin Phật và có chịu buông xả hết trần duyên hay không?

Còn một điều quan trọng nữa đó là: Nếu chúng ta là thân nhân hay là những người trong ban Hộ niệm, mỗi khi thấy người hấp hối đang bị oan gia khổng chế, thì ta không nên giận mà chỉ một lòng niệm Phật và van xin họ tha thứ cho người hấp hối đó mà thôi. Nhưng trước khi xin họ tha thứ cho người hấp hối, thì ta phải biết cảm thông với những nỗi đau khổ và oan ức của họ. Có như vậy thì họ mới vui bớt được nỗi oán hận trong lòng. Lúc đó, ta phải biết đặt mình vào tâm trạng của họ, thì mới hiểu được những nỗi đau và oán hận của họ. Nếu chúng ta muốn giúp người hấp hối và giúp những oan gia của người hấp hối, thì ta không thể thiếu những điều căn bản sau đây:

Một: Ta phải làm người trung gian công bằng và từ bi;

Hai: Ta phải khuyên người hấp hối buông xả tham đắm, phát tâm niệm Phật và sám hối với oan gia của họ;

Ba: Ta phải biết đồng cảm với những nỗi đau và

oán hận của oan gia. Ta phải biết khai thị để họ buông xả hận thù và quay về cửa Phật.

Tóm lại, chúng ta tùy theo hoàn cảnh và tình huống mà dùng những lời nói tóm gọn, sáng suốt và chân thành để khai thị cho họ. Lúc đó, trong lòng của ta nghĩ sao thì cứ nói chân thành với họ như vậy, không cần phải nói theo bài bản nào cả. Bài bản chỉ là giúp cho ta hiểu được phần nào những ý căn bản thôi. Điều quan trọng là ta phải nói bằng tâm từ bi, uyển chuyển và có đầy đủ chi tiết.

Nếu chúng ta nói bằng tâm từ bi và chân thành thì sẽ cảm hóa được họ dễ dàng, không khó. Tại sao? Vì những người khuất mặt họ cảm nhận bằng tư tưởng, nên mỗi niệm chân thành của ta vừa khởi lên là họ sẽ cảm nhận và thông cảm được ngay. Tóm lại, chúng ta chỉ dùng tâm từ bi khuyển nhủ và dùng những lời dạy của Phật để giúp họ được thức tỉnh hồi đầu. Dưới đây là một đoạn **Khai thị** cho những oan gia do chúng tôi biên soạn. Mong là đoạn khai thị ngắn này có thể giúp quý bạn được phần nào.

CÁCH KHAI THỊ CHO OAN GIA

Kính thưa chư vị! Chúng tôi pháp danh... Chúng tôi biết ông (bà)... (tên người hấp hối) trước kia, vì chưa biết tu hành, nên đã làm ra nhiều chuyện xấu ác, khiến cho chư vị phải bị đau khổ.

Bây giờ chư vị đến đây để đòi nợ là đúng thôi, vì đó là luật nhân quả không ai tránh khỏi.

Hôm nay, chúng tôi đến đây, không phải là muốn xen vào chuyện ân oán của chư vị, mà chúng tôi đến đây là để xin chư vị từ bi tha thứ cho người hấp hối này để họ được vãng sanh về cõi Phật. Nếu chư vị chịu tha thứ cho người này, thì sau khi thành Phật người này sẽ nguyện trở lại để cứu chư vị và cứu độ chúng sanh. Như vậy, chư vị sẽ có công đức và phước đức rất lớn. Còn nếu bây giờ chư vị nhất định phải trả thù và ngăn cản không cho người này được thành Phật, thì oan oan tương báo đến bao giờ mới dứt.

Cho dù bây giờ chư vị có trả thù được người này, thì chư vị cũng chỉ được hả giận mà thôi, chứ cũng chẳng được lợi ích gì. Ngược lại, chư vị còn tạo thêm nghiệp tội và tạo thêm ân oán với nhau, như vậy thật là không đáng. Nếu bây giờ chư vị chịu buông xả hận thù, chịu trở về quy y với Phật thì chư vị sẽ không còn bị đau khổ và sẽ được vãng sanh thành Phật.

Thật ra, tất cả chúng ta đều là thân bằng quyến thuộc từ vô lượng kiếp đến nay. Chẳng qua chúng ta bị luân hồi sanh tử quá lâu, nên không còn nhận ra nhau. Ngược lại, chúng ta còn làm đau khổ cho

nhau. Xin chư vị hãy buông xả hận thù. Vì chỉ có buông xả hận thù, thì chư vị mới không còn đau khổ, mới thoát được luân hồi. Xin chư vị cùng phát tâm niệm Phật với chúng tôi. Chỉ cần chư vị phát tâm niệm Phật, thì sẽ được Phật A Mi Đà đến nơi tiếp dẫn đưa chư vị về Cực Lạc. Khi về Cực Lạc rồi, thì chư vị sẽ được thành Phật sống mãi không chết và hạnh phúc an lạc vĩnh cửu, như vậy có phải tốt hơn không?

Chúng tôi là đệ tử của Phật, tâm nguyện của chúng tôi đến đây hôm nay, là mong giúp cho người hấp hối này và giúp cho chư vị mau được vãng sanh thành Phật. Ngoài ra, chúng tôi không có ý gì khác, mong chư vị thông cảm mà tha thứ cho việc làm này của chúng tôi...

Tóm lại, quý bạn phải biết tùy cơ ứng biến và phải biết khai thị kịp thời, nhưng quý bạn nhớ là phải thành tâm vì những người khuất mặt họ nhìn thấu suốt được tâm chúng ta. Dưới đây là hai bài “**Khai thị**” và “**Hồi hướng**” ngắn gọn, mà ban Hộ niệm gia đình chúng tôi thường dùng để khai thị và hồi hướng cho những người lâm chung. Nếu quý bạn thích thì có thể dùng để khai thị và hồi hướng cho người thân của mình.

CÁCH KHAI THỊ CHO NGƯỜI LÂM CHUNG

Hỡi hương linh...! Trước kia ông (bà) có làm việc thiện hay việc ác đều không được nghĩ đến. Tất cả chuyện trong nhà, con cháu và tài sản của ông (bà) đều phải buông xuống, một tơ hào cũng không được luyến nhớ. Một lòng một dạ cầu Phật A Mi Đà và nguyện sanh Tây phương. Ông (bà) phải biết thân người là giả tạm, có sanh là có tử. Chúng tôi, mọi người đang giúp ông (bà) niệm Phật thì ông (bà) hãy niệm A Mi Đà Phật cầu sanh Tây phương đi.

Hỡi hương linh...! Hãy niệm Phật theo chúng tôi để cầu vãng sanh về Tây phương Cực Lạc (hai lần).

Hỡi oan gia trái chủ nhiều đời, nhiều kiếp của hương linh...! Hãy niệm Phật theo chúng tôi để cầu vãng sanh về Tây phương Cực Lạc (một lần).

Nam mô Tây phương Cực Lạc thế giới đại từ đại bi tiếp dẫn đạo sư A Mi Đà Phật (ba lần).

CÁCH HÒI HƯỚNG CHO NGƯỜI LÂM CHUNG

Nam mô Tây phương Cực Lạc thế giới đại từ đại bi tiếp dẫn đạo sư A Mi Đà Phật (ba lần).

Đệ tử chúng con đem hết công đức niệm Phật này để hồi hướng cho hương linh..., hưởng thọ..., pháp danh... được vãng sanh về Tây phương Cực

Lạc. Đệ tử chúng con kính lạy Đức Phật A Mi Đà phóng quang tiếp độ cho hương linh... được vãng sanh về Tây phương Cực Lạc và oan gia trái chủ nhiều đời nhiều kiếp của hương linh... cũng nương theo Đức Phật A Mi Đà để được vãng sanh về Tây phương Cực Lạc.

Đệ tử chúng con kính lạy mười phương chư Phật, chư Bồ tát chứng minh.

Nam mô Tây phương Cực Lạc thế giới đại từ đại bi tiếp dẫn đạo sư A Mi Đà Phật (ba lần).

IX. Kiểm tra thoại tướng

Kính thưa quý bạn! Phần kiểm tra thoại tướng rất là quan trọng. Nếu chúng ta không hiểu thì sẽ hại đến thần thức của người mất. Kiểm tra thoại tướng nghĩa là sau khi chúng ta trợ niệm cho người mất từ 8 đến 10 tiếng đồng hồ xong, thì ta phải kiểm tra hơi ấm trên thân của người mất, để xem họ có được vãng sanh về cõi Phật chưa hay là họ đang bị vướng mắc điều gì?

Trước khi muốn kiểm tra thoại tướng của người mất thì ta phải xin phép họ trước. Lúc đó, ta nên tới gần bên họ (*giữ khoảng cách khoảng nửa thước*) và xin phép họ rằng: “*Thưa ông (bà) cho phép tôi đụng vào thân xác để kiểm tra xem ông (bà) có được vãng sanh hay chưa? Nếu chưa thì chúng tôi sẽ giúp họ*

niệm tiếp để cho ông (bà) được vãng sanh về cõi Phật...". Sau khi xin phép họ xong, thì ta dùng vài ngón tay của mình chạm nhẹ vào hai lòng bàn chân của họ để kiểm tra trước. Rồi sau đó ta mới kiểm tra từ từ lên tới đầu gối, bụng, ngực, cổ, tai, trán và cuối cùng là lên đỉnh đầu. Nếu sau khi kiểm tra xong, thấy toàn thân của họ lạnh hết, chỉ còn hơi ấm để lại ở trên đỉnh đầu và thân thể của họ mềm mại và đẹp hơn lúc còn sống, thì ta biết chắc người đó đã được vãng sanh. Nếu người đó đã được vãng sanh thì ban Hộ niệm đã hoàn thành trách nhiệm. Mặc dù ban Hộ niệm đã hoàn thành trách nhiệm, nhưng thân nhân của người mất thì chưa hoàn thành trách nhiệm. Thân nhân phải lo hậu sự và tiếp tục hộ niệm cho người mất đó thêm bảy tuần thất sau đó nữa thì mới được viên mãn, nghĩa là cho dù người thân của mình đã được vãng sanh về cõi Phật, nhưng phẩm vị của họ cao hay thấp thì chúng ta không ai biết được. Vì vậy, chúng ta phải tiếp tục hộ niệm cho người thân của mình đến 49 ngày, giúp cho họ được sanh lên phẩm sen cao hơn để mau được thành Phật.

Còn nếu sau khi kiểm tra thì thể của người mất mà thấy hơi ấm của họ còn để lại ở những chỗ xấu như là: Ngực, bụng, đầu gối hay là lòng bàn chân, thì ta phải khai thị kịp thời để giúp họ buông xả những điều mà họ vẫn còn vướng mắc ở trong tâm. Lúc đó,

chúng ta nên gạn hỏi những người thân của người mất để tìm hiểu nguyên nhân tại sao mà người mất không thể vãng sanh về cõi Phật? Sau khi tìm hiểu được nguyên nhân rồi thì ta mới biết cách điều giải và biết cách khai thị cho người mất. Ngoài ra, chúng ta nên khuyên tất cả người thân của người mất phải thành tâm niệm Phật và lạy Phật sám hối thay cho người mất ngày đêm. Có như vậy thì chúng ta mới giúp được cho người mất buông xả nhẹ nhàng không còn vướng mắc. Trong những trường hợp này, thì ban Hộ niệm và gia đình phải cố gắng hộ niệm thêm cho người mất đó, ít nhất là 4 tiếng đồng hồ nữa. Trong 4 tiếng hộ niệm đó, chúng ta phải luôn quan sát về mặt và tâm lý của người mất để khai thị kịp thời cho họ. Tóm lại, chúng ta nên hộ niệm cho người mất càng nhiều càng tốt, vì đây là giờ phút tối quan trọng cho việc tái sanh của họ.

Còn một trường hợp khác nữa là: Nếu sau khi chúng ta kiểm tra thoại tướng người mất mà thấy thi thể của họ vẫn còn nhiều chỗ ấm, thì đó là dấu hiệu cho biết thần thức của người mất chưa xuất ra khỏi thân. Về vấn đề này chúng ta phải hết sức thận trọng và phải gạn hỏi thân nhân của người mất để tìm hiểu nguyên nhân tại sao? (*Chúng ta cũng làm theo như cách ở trên*). Khi gặp những trường hợp này, thì ban Hộ niệm và gia đình phải hộ niệm thêm cho người

mất đó, ít nhất là 8 tiếng đồng hồ thì mới tốt cho họ. Sau 8 tiếng đồng hồ chúng ta phải kiểm tra thi thể của người mất thêm một lần nữa, để xem thần thức của họ có thật sự xuất ra khỏi thân xác hay chưa? Chúng ta phải kiểm tra thân xác của họ cho thật kỹ trước khi tẩm liệm. Nếu không, chúng ta sẽ bị nhầm lẫn họ chưa chết mà tưởng lầm rằng họ đã chết thì thật là tai hại.

Còn một điều quan trọng nữa mà tất cả chúng ta cần phải biết, đó là: Khi kiểm tra thân xác của người mất, thì ta phải kiểm tra một cách nhẹ nhàng và kính trọng. Nếu gặp những ca người mất đã được vãng sanh về cõi Phật và để lại tướng tốt, thì ta chỉ cần nâng nhẹ tay chân của họ lên và co giãn tay chân của họ ra vào vài lần, để làm chứng tích cho gia đình và đại chúng thấy được sự nhiệm mầu của pháp môn Tịnh độ như thế nào thôi. Chúng ta không nên dùng thân xác của người được vãng sanh để đùa giỡn, như là bẻ tay chân của họ tới lui nhiều lần để biểu diễn cho mọi người thấy rằng ta đây hộ niệm hay. Nếu chúng ta làm như vậy là đánh mất đạo đức của mình và có lỗi với vị Bồ tát mới được vãng sanh.

X. Nhận diện ánh sáng để tái sanh

Kính thưa quý bạn! Có một điều quan trọng mà chúng tôi xin chia sẻ ở đây, đó là: Sau khi chết, thần thức (*tức thân trung ấm*) của ta sẽ tùy theo nghiệp tội

của mình đã tạo mà tiếp xúc được với nhiều loại ánh sáng tốt xấu khác nhau, và những loại ánh sáng tốt xấu này sẽ đưa ta đi tái sinh vào những cảnh giới khác nhau.

Khi chúng ta chết, thần thức của ta sẽ xuất ra khỏi thân xác và trong bảy tuần đầu mới mất, thần thức của ta sẽ tiếp xúc được với nhiều loại ánh sáng khác nhau, như là: Ánh sáng của **Phật, Trời, Người, Thần, Súc sanh, Ngạ quỷ** và **Địa ngục**. Nếu nói về ánh sáng sai biệt ở trong mười pháp giới, thì phàm tình như chúng ta không thể nào bàn luận được. Nhưng nhờ có Kinh Phật và có những vị Thánh tăng tu hành đắc đạo từ xưa đến nay đã ghi chép lại thành sách, nên chúng ta ngày nay mới hiểu được phần nào chân tướng.

Ở đây, chúng ta không bàn đến màu sắc của ánh sáng, mà chúng ta chỉ bàn đến bản chất của ánh sáng tốt và xấu khác nhau ở chỗ nào thôi. Chỉ cần hiểu rõ thì sau khi chết chúng ta sẽ biết lựa chọn cho mình ánh sáng tốt để đi tái sinh. Nếu nói về ánh sáng thì có vô lượng loại không thể tính đếm. Nhưng cho dù ánh sáng có bao nhiêu loại, thì chung quy lại cũng chỉ có hai loại ánh sáng tốt và xấu mà thôi. Ánh sáng tốt là ánh sáng của chư Phật và Bồ tát, còn ánh sáng xấu là ánh sáng của chúng sanh trong lục đạo luân hồi.

Chúng ta xưa nay thường nghĩ rằng ánh sáng nào mà làm cho ta cảm thấy dễ chịu và thoải mái là ánh sáng tốt. Còn ánh sáng nào mà làm cho ta cảm thấy chói chang và khó chịu là ánh sáng xấu. Thật ra, chúng ta nghĩ như vậy là đúng không sai, nhưng nó chỉ đúng phần nào khi ta còn sống mà thôi. Còn sau khi chết thì ý nghĩ này hoàn toàn sai lầm và cũng vì những ý nghĩ sai lầm này mà đã đưa chúng ta trôi lăn mãi trong sáu đạo luân hồi không thể thoát ra.

Giờ chúng tôi xin phân tích tóm gọn để quý bạn hiểu lý do tại sao? Ở đây, chúng ta không bàn đến những cảm xúc khi ta còn sống, mà chúng ta chỉ bàn đến những cảm xúc sau khi ta chết mà thôi. Khi còn sống chúng ta có thân người này bao bọc thần thức, nên thần thức của ta không dễ bị hoảng sợ hay khó chịu mỗi khi gặp ánh sáng. Nhưng sau khi chết thì thân người của ta sẽ mất đi và lúc đó ta chỉ còn lại thần thức mà thôi. Thần thức của ta thì rất nhẹ và mong manh như một màng sương mỏng. Vì thần thức mong manh như một màng sương mỏng, nên ta dễ bị hoảng sợ và khó chịu mỗi khi gặp ánh sáng, mà nhất là gặp ánh sáng của chư Phật thì ta càng không chịu nổi. Tại sao? Vì ánh sáng của chư Phật có thần lực rất mạnh và độ chiếu sáng rất cao. Độ chiếu sáng cao gấp nhiều lần so với ánh sáng của Mặt Trời, nên khi tiếp xúc thì thần thức của ta cảm thấy chói chang

và khó chịu. Tại sao chúng ta cảm thấy chói chang và khó chịu? Là vì có hai lý do chính sau đây: **Một**, là vì thần thức của ta lúc đó không còn có thân người (*thân vật thể*) này bảo vệ (*vì không còn thân người bảo vệ nên thần thức của ta dễ bị mất cảm mỗi khi tiếp xúc với ánh sáng*); **hai**, là vì tâm thức của ta si mê chưa đủ trong sạch để dung thông được với ánh sáng của chư Phật (*vì chưa dung thông được với ánh sáng của chư Phật, nên ta mới có cảm giác chói chang, sợ hãi và khó chịu*). Đó là nói với những người khi còn sống không biết tu hành niệm Phật.

Đối với những người khi còn sống biết tu hành niệm Phật thì khác. Người niệm Phật sau khi chết, gặp được ánh sáng của chư Phật thì ta sẽ không bị hoảng sợ hay khó chịu, mà ngược lại ta sẽ cảm thấy hoan hỷ và an lạc không chi sánh bằng. Tại sao? Vì khi còn sống chúng ta biết tu hành niệm Phật, nên thân tâm của ta thường được sống trong ánh sáng của chư Phật. Nhờ thường sống trong ánh sáng của chư Phật, mà sau khi chết ta mới có đủ trí tuệ để nhận biết ánh sáng nào là ánh sáng của chư Phật. Nhờ nhận biết được ánh sáng của chư Phật mà ta không bị si mê chạy theo ánh sáng của lục đạo chúng sanh.

Tóm lại, nếu khi còn sống chúng ta không biết tu hành niệm Phật, thì sau khi chết gặp được ánh sáng của chư Phật, ta sẽ không biết nương theo ánh sáng

của chư Phật để sanh về cõi Phật. Bởi vì, lúc đó ta sẽ hiểu lầm cho rằng ánh sáng của chư Phật là xấu và hoảng sợ bỏ chạy. Trong lúc hoảng sợ bỏ chạy thì ta sẽ gặp được nhiều loại ánh sáng của lục đạo chúng sanh và những loại ánh sáng này mờ và yếu hơn ánh sáng của chư Phật rất nhiều. Cũng vì ánh sáng của lục đạo chúng sanh mờ và yếu hơn, nên không làm cho ta cảm thấy chói chang, sợ hãi và khó chịu. Thêm vào, vì ánh sáng của lục đạo chúng sanh có cùng tần số si mê với tâm thức của ta, nên tâm thức của ta không cảm thấy hoảng sợ mà ngược lại còn cảm thấy ưa thích. Vì cảm thấy ưa thích nên mỗi khi gặp được ánh sáng của lục đạo, thì thần thức của ta liền chạy theo và ẩn núp vào một trong những loại ánh sáng đó. Ngay giây phút ta chạy vào để ẩn núp trong ánh sáng mà ta ưa thích, thì cũng là giây phút thần thức của ta bị chui vào tử cung của một người nữ để tái sanh lại làm người, hoặc ta bị chui vào tử cung của một giống cái nào đó để tái sanh làm súc sanh...

Khi đọc đến đây tôi biết quý bạn sẽ khó tin, nhưng đây là vụn vặt chân thật. Nếu quý bạn không tin thì xin đi tìm Kinh Phật để tham cứu thêm. Còn lý do tại sao khi thần thức của ta chạy vào ẩn núp trong những ánh sáng đó, thì liền bị chui vào tử cung của những loài chúng sanh, là vì: Chúng sanh ở trong lục đạo luân hồi mỗi khi có sự giao hợp (*làm tình*) với

nhau, thì đều phát ra một loại ánh sáng và mỗi loài đều phát ra một loại ánh sáng khác nhau. Sau khi chết, nếu thần thức của ta hợp với tần số của loài chúng sanh nào, thì ta sẽ thích ánh sáng của loài chúng sanh đó.

Ví dụ: Sau khi chết tâm thức của ta có cùng tần số với loài người, thì ta sẽ thích ánh sáng của loài người. Lúc đó, thần thức (*thân trung ám*) của ta sẽ bay đi lang thang khắp nơi để tìm cha mẹ để tái sanh. Trong lúc đi tìm cha mẹ để tái sanh, thì ta sẽ gặp được nhiều ánh sáng phát ra từ những cặp nam nữ đang giao hợp với nhau. Lúc đó, tùy theo nghiệp lực mà thần thức của ta sẽ bị cuốn hút vào trong ánh sáng của một cặp nam nữ nào đó đang giao hợp với nhau. Trong giây phút bị cuốn hút vào, thì tâm thức của ta tùy theo nghiệp lực mà khởi lên những ý nghĩ như là: Muốn hành dâm với một trong hai người đó cho thỏa lòng dâm dục, hoặc muốn làm con để trả ơn, hoặc muốn làm con để trả thù... Ngay giây phút ta vừa khởi lên ý niệm, thì thần thức của ta liền bị chui vào tử cung của người nữ và ta tái sanh lại làm người.

Kính thưa quý bạn! Qua sự phân tích tóm gọn ở trên, quý bạn đã hiểu được phần nào về tiến trình tái sanh của loài người rồi. Chỉ cần hiểu được tiến trình tái sanh của loài người, thì chúng ta sẽ hiểu được

tiến trình tái sinh của những loài chúng sanh khác. Đó là nói riêng với những loài chúng sanh tái sinh bằng **thai**, còn những loài chúng sanh tái sinh bằng **trứng, thấp** và **hóa** thì có những chỗ sai biệt. Nếu quý bạn muốn tìm hiểu thêm về tiến trình tái sinh của những loài chúng sanh khác, thì xin đi tìm Kinh Phật để học hỏi thêm. Còn ở đây, chúng tôi chỉ nói tóm gọn về tiến trình tái sinh của loài người và loài thú tái sinh bằng thai như thế nào thôi. Tóm lại, khi còn sống tâm thức của ta dẫn dắt ta đi. Đến khi chết, tâm thức của ta cũng dẫn dắt ta đi, chứ không có Phật, Trời nào có quyền xếp đặt cho việc tái sinh của ta.

Cũng như ở ngoài đời chúng ta thường thấy: Người có **tâm ác** (*tâm ma*) thì đi hãm hại giết người; người có **tâm tham** (*tâm thú*) thì đi lường gạt trộm cướp; người có **tâm thiện** (*tâm người*) thì đi bố thí giúp người; người có **tâm từ bi** (*tâm Phật*) thì đi tu hành độ chúng. Tóm lại, nếu khi còn sống ta làm những chuyện xấu ác, thì sau khi chết tâm thức của ta sẽ dẫn ta tái sinh vào cảnh giới xấu, để chịu quả báo tương ứng với những gì mà ta đã làm khi còn sống. Nếu khi còn sống ta làm những chuyện phước thiện, thì sau khi chết tâm thức của ta sẽ dẫn ta tái sinh vào cảnh giới tốt để thọ nhận hạnh phúc và giàu có. Tóm lại, tất cả đều do ta tự quyết định cho số mạng của mình.

Nếu quý bạn muốn kiếp sau mình được sanh về cõi Phật để làm Phật, thì ngay bây giờ phải lo tu hành niệm Phật, nếu không sẽ không kịp. Nếu quý bạn muốn tìm hiểu về giáo lý của Phật, tìm hiểu về kinh nghiệm tu hành thì xin vào trang www.dieuamdieungo.com hay **facebook: Diệu Âm Diệu Ngộ** của chúng tôi để tìm hiểu thêm.

XI. Không nên quyết đoán

Kính thưa quý bạn! Chúng ta xưa nay thường dựa trên thoại tướng của thi thể để biết người chết có được vãng sanh hay không? Nhưng có những trường hợp đặc biệt, chúng ta không thể dựa trên thi thể của người chết để mà quyết đoán được. Những trường hợp đặc biệt mà chúng tôi đang nói ở đây là những người bị chết đột ngột vì tai nạn giao thông, đuối nước, hỏa hoạn... Khi những trường hợp này xảy ra, dĩ nhiên là chúng ta phải đem thi thể của người thân về nhà để hộ niệm và mai táng.

Nếu sau khi hộ niệm xong, thấy thân thể của họ không có những dấu hiệu được vãng sanh về cõi Phật, thì ta không nên vội quyết đoán rằng họ không được vãng sanh. Tại sao? Vì họ được vãng sanh về cõi Phật hay không, thì chỉ có chư Phật và họ mới biết rõ thôi. Còn chúng ta là phàm phu thì không thể nào biết được chân tướng. Tuy nói là nói vậy, nhưng chúng ta có thể đoán được phần nào qua cách tu

hành của họ khi còn sống. Giờ tôi xin phân tích hai hạng người tu hành bị chết vì tai nạn đột ngột ở bên ngoài, để quý bạn tìm hiểu thêm.

1. Người niệm Phật công phu còn thấp: Nếu người nào khi còn sống niệm Phật công phu còn thấp, thì ta có thể đoán được 80% họ chưa được vãng sanh sau khi tai nạn vừa xảy ra. Nhưng chúng ta không thể nào đoán được sau đó họ có được vãng sanh hay không? Tại sao? Vì tâm thức của chúng ta rất là vi diệu và biến hóa thần tốc không thể nghĩ bàn. Nhiều khi chỉ trong một giây, ta có thể vãng sanh về cõi Phật hoặc cũng có thể rơi vào địa ngục. Rồi nhiều khi cũng trong một giây, ta đang từ địa ngục mà có thể vãng sanh lên cõi Phật dễ dàng. Tóm lại, tâm thức của ta biến hóa rất là thần tốc, nên việc đi lên hay đi xuống còn phải tùy thuộc vào một niệm mê, giác cuối cùng của ta trước khi đi tái sanh. Vì vậy, chúng ta không thể nào đoán được những người bị tai nạn đó sẽ đi về đâu. Tuy nhiên, có một điều mà chúng ta có thể chắc chắn rằng, những người bị tai nạn đó sớm muộn gì họ cũng được vãng sanh về cõi Phật trong những kiếp kế tiếp. Tại sao? Vì những người này khi còn sống họ biết tu hành niệm Phật, nên trong **tàng thức** của họ đã có chủng tử **A Mi Đà Phật** rồi. Một khi họ đã có được chủng tử A Mi Đà Phật ở trong tàng thức, thì sớm muộn gì họ cũng

được vãng sanh thành Phật.

2. Người niệm Phật có công phu cao: Nếu người nào khi còn sống niệm Phật có công phu cao, thì chúng ta có thể đoán được 50% họ đã được vãng sanh sau khi tai nạn vừa xảy ra. Nghĩa là họ đã được vãng sanh trước khi ta đem thân xác của họ về để họ niệm và mai táng. Tại sao? Vì một người niệm Phật có công phu cao, thì thần thức của họ rất là nhẹ và dễ xuất ra khỏi thân xác (*tức xuất hồn*). Vì thần thức dễ xuất ra khỏi thân, nên khi tai nạn vừa xảy đến thì thần thức của họ liền xuất ra khỏi thân. Khi thần thức xuất ra khỏi thân, thì họ sẽ bị chới với và bay lơ lửng ở xung quanh thân xác của họ. Lúc đó, họ sẽ nhìn thấy được mọi sự việc đang xảy ra ở xung quanh thân xác của họ. Nếu lúc đó, họ thấy thân của họ chưa chết thì họ sẽ nhập vào thân và sống lại. Còn nếu họ thấy thân của họ đã chết thì họ sẽ buông xả và nhiếp tâm niệm Phật để cầu vãng sanh. Ngay giây phút nhiếp tâm niệm Phật, thì họ sẽ được Phật A Mi Đà và Thánh chúng đem hoa sen đến để tiếp dẫn họ về Cực Lạc.

Trong những trường hợp này thì thi thể của họ sẽ không có dấu hiệu vãng sanh, dù là họ đã được vãng sanh trước đó. Tại sao? Vì họ được vãng sanh sau khi thần thức của họ đã xuất ra khỏi thân xác. Vì thần thức của họ đã xuất ra khỏi thân xác, nên chư

Phật không có chiếu Phật quang vào xác chết của họ, mà chư Phật chỉ chiếu Phật quang vào thần thức của họ để tiếp dẫn họ thôi. Vì không có Phật quang chiếu vào thân xác, nên thi thể của họ không có những dấu hiệu mềm mại và để lại hơi ấm ở trên đỉnh đầu như những người được vãng sanh mà chúng ta thường thấy.

Tóm lại, nếu một người tu hành có công phu cao, thì ta có thể đoán 50% là họ đã được vãng sanh sau khi tai nạn vừa xảy ra. Còn 50% ta có thể khẳng định là họ sẽ được vãng sanh sau khi chúng ta hộ niệm, hoặc họ sẽ được vãng sanh trong những kiếp kế tiếp. Tại sao? Vì những người tu niệm Phật có công phu cao, thì họ sẽ không bao giờ bị rơi vào ba đường ác, mà tệ lắm họ cũng được tái sanh vào cõi Trời, hoặc cõi Người để tu hành tiếp tục cho tới khi được vãng sanh thành Phật.

Kính thưa quý bạn! Nếu nói về cách vãng sanh của chúng sanh trong mười pháp giới, thì cho dù ta có nói hết kiếp cũng không xong. Vì vậy, có những trường hợp ta có thể quyết đoán họ không được vãng sanh ngay giây phút cuối cùng, nhưng chúng ta không thể quyết đoán họ không được vãng sanh sau đó. Vì sau đó họ có được vãng sanh hay không, thì chỉ có họ và chư Phật mới biết rõ mà thôi. Nhưng cho dù người thân của ta có được vãng sanh sau khi tai

nạn vừa xảy ra hay không, thì ta cũng phải hộ niệm cho thi thể của họ càng nhiều càng tốt. Tại sao? Vì những người chết bị tai nạn đột ngột, đa số họ thường hay nuối tiếc thân xác, hoặc vì chưa toại nguyện được điều gì, hoặc là muốn gặp người thân lần cuối nên họ thường bám theo thi thể của họ để về nhà. Nếu trong thời gian đó, chúng ta biết cách khai thị và thành tâm hộ niệm cho họ, thì họ sẽ được vãng sanh và để lại tướng vãng sanh. Tóm lại, cho dù lúc xảy ra tai nạn họ có được vãng sanh hay không, thì chúng ta cũng nên hộ niệm cho họ càng nhiều càng tốt.

XII. Phần mai táng

Về phần mai táng thì ta nên hỏa thiêu là tốt nhất. Tại sao? Là vì: **Một**, người chết sẽ ra đi được nhẹ nhàng hơn vì không còn nuối tiếc thân xác của họ; **hai**, nếu con cháu nghèo thì đỡ gánh nặng về chi phí và tinh thần; **ba**, nếu con cháu có tiền thì dành lại số tiền chôn cất đó để in Kinh sách lưu truyền rộng ra, *(chúng ta làm như vậy không những là cứu được vô số chúng sanh, mà còn tạo thêm phước đức cho người quá cố)*; **bốn**, là bảo vệ được môi trường không bị thân chúng ta làm ô nhiễm; **năm**, là ta nhường miếng đất chôn cất đó lại để cho những người còn sống có chỗ nương thân. Tóm lại, nếu làm như vậy thì sự ra đi của chúng ta mới được tròn đầy

công đức và phước đức.

Trong thời gian làm tang sự cho người thân, thì ta và thân quyến nên cùng với ban Hộ niệm đi kinh hành, hoặc ngồi xung quanh niệm Phật cho người quá cố. Trong thời gian đưa tiễn người thân đến nghĩa trang hoặc đến nơi hỏa táng, chúng ta nên đi từng hàng và đồng thanh niệm Phật thật lớn tiếng để tiễn đưa. Đây cũng là cách cứu độ chúng sanh và sanh ra công đức vô lượng, đồng thời cũng để lại tấm gương sáng cho hậu thế. Nếu chúng ta ai cũng làm như vậy, thì tương lai địa ngục và ngạ quỷ sẽ không còn tiếng than khóc đau khổ của chúng sanh.

XIII. Để lại di chúc

Nếu quý bạn muốn phút lâm chung được ra đi tự tại, không bị con cháu làm đau đớn thể xác và nhiều loạn thân tâm, thì ta nên để lại tờ di chúc và dặn dò con cháu của mình từ bây giờ. Để lại di chúc ở đây không phải là để lại di chúc chia tài sản cho con cháu, mà là để lại di chúc để ủy thác tâm nguyện và thể xác của mình. Nếu chúng ta có con cháu hiểu đạo, thì nên ủy thác cho con cháu lo liệu. Còn nếu ta không có con cháu hiểu đạo, thì nên ủy thác cho quý Tăng, Ni hay bạn đồng tu mà ta tin tưởng. Ngoài ra, ta luôn nói cho con cháu biết về tâm nguyện của mình, để phút lâm chung con cháu của ta không làm khó hoặc ngăn cản ban Hộ niệm. Nếu chúng ta là người giàu

có, thì nên để lại di chúc chia tài sản cho con cháu từ bây giờ. Nếu không, con cháu của ta sẽ không để cho ta chết được yên và chúng sẽ tàn sát lẫn nhau vì số tài sản đó.

Kính thưa quý bạn! Nhiều năm qua chị em chúng tôi ở Việt Nam chuyên đi trợ niệm cho người, nên đã chứng kiến được nhiều cảnh đau lòng và xót xa. Vì vậy, xin quý bạn hãy để lại tờ di chúc và dặn dò tất cả con cháu của mình từ bây giờ. Nếu không, sẽ không kịp vì không ai có thể biết trước được ngày mai chuyện gì sẽ xảy ra cho mình, nên chuẩn bị trước là an toàn nhất.

XIV. Cầu siêu

Khi chúng ta niệm Phật không những là cứu được bản thân, gia đình và người thân mà chúng ta còn cứu được vô số chúng sanh trong ba đường ác. Đây là cách cầu siêu rất là đơn giản nhưng có hiệu quả vô cùng. Cũng là một thời gian niệm Phật, nhưng ta có thể cứu được bản thân, gia đình và chúng sanh.

Mỗi tối hoặc mỗi sáng trước khi niệm Phật, ta nên khấn nguyện rằng: *“Con tên A, hôm nay con cầu xin mười phương chư Phật, chư Bồ tát gia hộ cho tất cả chúng sanh trong mười phương thế giới và những vong hồn đang vất vưởng đó đây được tin Phật, niệm Phật”*. Sau đó, chúng ta nói ra tiếng và kêu gọi họ rằng: *“Hỡi những chúng sanh trong mười phương thế*

giới và những vong hồn đang vất vưởng đó đây, xin chư vị hãy niệm Phật theo chúng tôi. Chỉ cần chư vị phát tâm niệm Phật để thành Phật, thì chư vị sẽ được Phật A Mi Đà đến nơi tiếp dẫn đưa về Cực Lạc để tu thành Phật. Khi về Cực Lạc rồi thì chư vị sẽ được thành Phật và không còn bị luân hồi sanh tử nữa”.

Tóm lại, quý bạn muốn kêu gọi và khai thị cho họ làm sao cũng được. Điều quan trọng là phải nói làm sao để cho họ hiểu và phát tâm niệm Phật cầu vãng sanh. Sau đó, chúng ta tịnh tâm niệm Phật (niệm ra tiếng hoặc mở băng đĩa niệm Phật hành trì). Sau khi niệm Phật xong, thì chúng ta nên hồi hướng hết công đức niệm Phật của mình cho tất cả chúng sanh trong mười pháp giới đều được vãng sanh thành Phật. Khi đọc đến đây tôi biết có một số bạn sẽ nghĩ rằng: *“Nếu mình hồi hướng hết công đức và phước đức cho họ thì mình sẽ không còn gì”.* Thật ra, không phải vậy, mà ngược lại quý bạn sẽ có công đức và phước đức gấp nhiều lần.

Còn lý do tại sao khi cầu siêu cho chúng sanh, thì ta phải niệm ra tiếng hoặc mở máy niệm Phật? Là vì chúng ta đang dẫn dắt họ niệm Phật, nếu chúng ta không niệm ra tiếng hay mở máy niệm Phật, thì họ làm sao biết mà niệm theo? Huống chi, chúng ta niệm lớn tiếng là để gieo chủng tử **A Mi Đà Phật** vào tâm của chúng sanh (*người sống lẫn người chết*). Trong

thời gian niệm Phật, ta nên kêu gọi và khuyên họ nhiều lần. Thật ra, những vong hồn khuất mặt họ lúc nào cũng đang ở xung quanh chúng ta và họ cũng có cuộc sống riêng của họ. Chẳng qua ta không thấy họ, nhưng họ thấy chúng ta. Chúng ta nói gì họ cũng nghe được, đây là sự thật. Tôi biết quý bạn sẽ hỏi rằng: *“Vậy địa ngục và ngạ quỷ ở xa thì làm sao họ nghe được tiếng niệm Phật của chúng ta?”*. Thật ra, địa ngục và ngạ quỷ không có ở xa mà họ đang ở xung quanh chúng ta. Nhưng cho dù họ có ở xa thì họ cũng nghe được tiếng niệm Phật của ta. Tại sao? Vì thần lực của câu “A Mi Đà Phật” bao phủ khắp cả hư không vũ trụ. Nếu không, thì người niệm Phật khi được nhất tâm làm sao có thể nghe được cả trời niệm Phật?

XV. Trợ niệm hoằng pháp

Chúng ta mỗi chùa, mỗi hội đoàn và mỗi gia đình nên lập ra một ban Hộ niệm hoằng pháp. Trong đạo Phật có câu: ***“Cứu một mạng người còn hơn xây bảy tháp chùa”***. Cứu một người thường còn có công đức lớn như vậy, huống hồ là cứu được một người đi vãng sanh thành Phật. Chúng ta chỉ cần cứu được một người vãng sanh về cõi Phật, thì cũng như cứu được vô số chư Phật. Tại sao? Vì người được vãng sanh sẽ thành Phật, khi thành Phật rồi thì họ sẽ độ được vô số chúng sanh đi làm Phật. Rồi Phật lại sanh

ra Phật, cứ như vậy mà đời đời, kiếp kiếp không cùng tận. Vì vậy, cách trợ niệm hoằng pháp có công đức không thể nghĩ bàn.

Trong gia đình, chúng ta nên tập cho con cháu của mình biết cách hộ niệm. Chúng ta phải tập đi tập lại cho con cháu nhiều lần, giống như những người làm bác sĩ và y tá, họ lúc nào cũng sẵn sàng để cấp cứu bệnh nhân. Khi người thân trong gia đình tập sự được thuần thục rồi, thì họ sẽ không bị bối rối mỗi khi có tang sự. Nhưng trước khi tập sự cho gia đình làm ban trợ niệm hoằng pháp, thì ta nên khai thị cho người thân hiểu biết về Phật pháp và sự luân hồi sanh tử. Vì đa số người đời ai cũng sợ nghe đến cái chết. Thậm chí, trong gia đình lỡ có ai nói đến chữ “chết” thì chúng ta bắt người đó phải nhỏ nước miếng để nói lại. Chúng ta si mê nên nghĩ vậy thôi, thử hỏi suốt đời kiêng cử không nhắc đến cái chết, vậy ta có thoát chết không hay là cũng phải chết? Nếu không thể thoát chết, vậy thì tại sao ta không chuẩn bị cho mình một cái chết an toàn và viên mãn? Chết an toàn nghĩa là ta sẽ không bị rơi vào ba đường ác Địa ngục, Ngạ quỷ và Súc sanh. Còn chết viên mãn nghĩa là ta sẽ được vãng sanh thành Phật.

Kính thưa quý bạn! Chết chưa phải là hết, nếu chết là hết thì trên thế gian này sẽ không có Phật, Bồ tát và chúng sanh. Tóm lại, chúng ta hãy dùng những

lời lẽ tóm gọn và dễ hiểu để giúp người thân của mình hiểu được sự vô thường. Khi hiểu được vô thường rồi thì họ sẽ phát tâm niệm Phật và làm ban Hộ niệm hồng pháp. Trong gia đình chỉ cần hai người trở lên là thành ban Hộ niệm, vì còn tùy vào gia đình ít người hay nhiều người và hiểu đạo hay không hiểu đạo. Sau khi huấn luyện được ban Hộ niệm ở trong gia đình rồi, thì ta nên phát tâm từ bi tham gia vào các ban Hộ niệm ở chùa để giúp chư Tăng, Ni thành lập thêm nhiều ban trợ niệm chuyên nghiệp để cứu độ chúng sanh kịp thời.

XVI. Thành tâm góp ý ban Hộ niệm

Kính thưa quý bạn! Mục đích của chúng ta đưa ra những đoạn phim ghi hình về bằng chứng vãng sanh, là mong người đời phát tâm tu hành để thành Phật, có phải vậy không? Nếu đã phát tâm thì xin quý bạn hãy phát tâm cho trọn. Có như vậy thì chúng sanh mới được nhiều lợi lạc và quý bạn sẽ không bị uổng công phí sức và bị tổn đức. Tại sao chúng tôi nói là bị uổng công, phí sức và bị tổn đức? Là vì nhiều năm qua chúng tôi thấy có nhiều video quay bằng chứng vãng sanh không được đầy đủ chi tiết, nên khiến cho nhiều người sau khi xem xong không tin, ngược lại họ còn buông lời phỉ báng đạo Phật. Họ không tin và phỉ báng không phải là lỗi của họ mà là lỗi của chúng ta. Tại sao? Vì chúng ta phát

tâm nhưng lại không làm cho trọn vẹn. Chúng ta chỉ đưa ra những video quay nửa chừng không có đoạn kết rõ ràng. Tại sao chúng tôi nói quý bạn quay nửa chừng không có đoạn kết rõ ràng? Là vì chúng tôi thấy có nhiều video quý bạn chỉ quay tới khi người đó tắt thờ và sau đó xét thoại tương là hết phim. Những đoạn video này khiến cho nhiều người sau khi xem xong bị ngỡ ngàng và không tin. Thậm chí, có một số người còn nổi sân và phỉ báng cho rằng chúng ta dựng phim để gạt người. Cuối cùng, chúng ta bị ủng công phí sức và bị tổn đức. Quý bạn thử đặt mình vào một người chưa bao giờ tin đạo Phật, chưa bao giờ tin vào pháp môn Tịnh độ. Sau khi xem xong những video quay nửa chừng như vậy thì bạn có tin được không? Chắc chắn là không. Tại sao? Vì lúc đó bạn không có mặt ở hiện trường, không nhìn thấy tận mắt người đó tắt thờ, không nhìn thấy người đó được tẩm liệm đưa vào quan tài và cũng không nhìn thấy người đó được hỏa thiêu hay chôn. Vì không thấy được những sự việc quan trọng đó, dĩ nhiên là bạn sẽ không tin và thậm chí còn nổi sân và phỉ báng nữa là khác.

Kính thưa chư bạn! Nhiều năm qua chúng tôi trần trở rất nhiều về vấn đề này và muốn góp ý nhưng ngại không dám. Nhưng nay chúng tôi thấy số video quay bằng chứng vãng sanh nửa chừng càng

lúc càng gia tăng. Chúng tôi mong qua phần góp ý này, quý bạn sẽ suy nghĩ lại để những video về bằng chứng vãng sanh sau này sẽ được đầy đủ và thuyết phục được người xem hơn.

Còn quay như thế nào mới gọi là đầy đủ và thuyết phục? Chúng ta phải quay từ lúc người đó còn sống, được vãng sanh, xét thoại tướng, tầm liệm, hỏa thiêu hoặc chôn. Nếu người vãng sanh có để lại **Xá lợi**, thì ta nên quay luôn những hình ảnh Xá lợi của họ để cho mọi người cùng được chiêm ngưỡng. Nếu chúng ta, ai cũng làm được như vậy thì mới gọi là phát tâm viên mãn. Thật tình mà nói, mỗi khi xem xong những video quay nửa chừng không có đoạn kết như vậy, tôi rất là buồn. Xin quý bạn hãy suy nghĩ lại.

XVII. Lời khuyên

Kính thưa quý bạn đồng tu! Nếu quý bạn là người chuyên đi hộ niệm cho người, thì không nên phân biệt niệm **A Mi** hay **A Di**. Nếu người hấp hối yêu cầu chúng ta niệm A Mi Đà Phật, thì chúng ta phải niệm A Mi Đà Phật để hộ niệm cho họ. Nếu người hấp hối yêu cầu chúng ta niệm A Di Đà Phật, thì chúng ta phải niệm A Di Đà Phật để hộ niệm cho họ. Nếu chúng ta là người chuyên đi hộ niệm cho người, mà không hiểu được những đạo lý căn bản này, thì chúng ta không có đủ tư cách làm ban Hộ niệm và

cũng không có đủ tư cách làm đệ tử của Phật.

Còn về phía phật tử, nếu trong nhà của mình có người thân đang bị hấp hối và cần đến ban Hộ niệm thì ta nên thỉnh ban Hộ niệm. Tuy nhiên, khi thỉnh được ban Hộ niệm đến nơi, mà họ có tâm phân biệt về vấn đề niệm “A Mi” và “A Di”, thì ta không nên nhờ ban Hộ niệm đó hộ niệm cho người thân của mình, dù đó là ban Hộ niệm của Tăng, Ni. Tại sao? Vì họ sẽ không giúp được gì cho người thân của mình, mà ngược lại họ còn hại người thân của mình nổi sân và mất phần vãng sanh. Xin quý bạn hãy thận trọng về vấn đề này.

Nếu quý bạn cho rằng niệm A Mi Đà Phật là sai, còn niệm A Di Đà Phật mới đúng, thì xin bạn hãy tìm hiểu Kinh Phật (*Kinh nguyên thủy*) kỹ lại và tìm hiểu cách tu niệm của những nước Phật giáo ở trên thế giới, để xem họ tu niệm Phật ra sao? Nếu quý bạn cho rằng niệm “**A MI**” là sai, vậy thì tất cả những nước Phật giáo ở trên thế giới họ đang tu niệm “**A MI**” đều là sai hết hay sao? Quý bạn nên biết rằng ở trên thế giới này chỉ có nước Việt Nam của mình là niệm “**A DI**”, còn đa số các nước Phật giáo ở trên thế giới họ đều niệm “**A MI**”. Xin quý bạn hãy tìm hiểu kỹ lại trước khi buông lời phán xét đúng hay sai.

Kính thưa quý bạn! Thật ra câu trả lời đúng hay sai vốn ở ngay trong tâm của mỗi người, chúng ta

không cần phải đi hỏi đâu xa. Quý bạn chỉ cần bình tâm niệm 10 câu “**A Mi Đà Phật**” và niệm 10 câu “**A Di Đà Phật**” để so sánh với nhau, thì sẽ biết được câu trả lời thỏa đáng. Vấn đề này dù cho đứa bé 5 tuổi cũng có thể nhìn ra được, nhưng tại sao chúng ta là những người tu hành lâu năm mà vẫn không nhìn ra được? Là vì chúng ta không chịu đi tìm hiểu chân tướng sự thật và chúng ta không chịu buông xả cái tâm cố chấp của mình xuống. Nếu chúng ta chịu buông xả cái tâm cố chấp của mình xuống, thì vấn đề tranh chấp giữa chữ “**Mi**” và “**Di**” đâu có kéo dài tới ngày hôm nay. Điều này chúng ta phải cần suy nghĩ lại, nếu không chỉ tự hại mình và hại chúng sanh mà thôi.

NIỆM PHẬT CÁCH NÀO ĐỂ ĐƯỢC NHẤT TÂM?

Kính thưa quý bạn! Nếu nói về niệm Phật thì có rất nhiều cách. Ở đây, tôi xin chia sẻ về cách niệm Phật của tôi trước khi được nhất tâm để quý bạn tìm hiểu thêm.

I. Niệm Phật mọi lúc mọi nơi

Trước khi được nhất tâm, tôi là người có cuộc sống luôn bộn ba và bận rộn, nên mỗi tối tôi không có nhiều thời gian để ngồi niệm Phật. Vì vậy, mỗi khi lái xe đi làm hay đi công chuyện tôi đều niệm **Nam mô A**

Mi Đà Phật (*niệm ra tiếng hoặc niệm theo tiếng nhạc niệm Phật ở trong xe*). Ở bên Mỹ, đường xá rất là rộng và luật lệ giao thông rất là tốt, nên tôi vừa lái xe vừa niệm Phật không có gì là trở ngại, mà ngược lại còn giúp cho tôi lái xe được tập trung hơn. Tại sao? Vì nếu tôi không niệm Phật, thì trong đầu của tôi sẽ có hàng vạn vọng tưởng si mê nổi lên như là tức giận, buồn vui... Những chuyện tức giận và buồn vui đó sẽ làm cho tôi lái xe không được tập trung. Còn khi niệm Phật thì trong đầu tôi chỉ có một câu Phật hiệu, nhờ vậy mà tôi lái xe được tập trung hơn. Tóm lại, hằng ngày dù lái xe đi làm hay đi công chuyện tôi đều niệm Phật ra tiếng hoặc niệm thầm. Chỉ trừ những lúc giao tiếp hay công việc cần sự tập trung, thì tôi mới bỏ câu Phật hiệu xuống để cho công việc được hoàn thành. Khi niệm Phật, tôi không câu nệ vào hình thức như đi, đứng hay nằm, ngồi. Tóm lại, trước khi được nhất tâm tôi là người niệm Phật thầm và ra tiếng trong mọi hoàn cảnh.

Có một điều quan trọng tôi xin chia sẻ với quý bạn, đó là: Trong lúc niệm Phật nếu vọng tưởng kéo đến, thì ta cứ mặc kệ để cho nó đến. Vì nếu ta không để chúng tự nhiên đến thì chúng sẽ không tự nhiên đi. Khi chúng đến ta thương chúng như con và dùng câu Phật hiệu để độ chúng. Nghĩa là ta cứ niệm Phật tự nhiên, lâu ngày vọng tưởng sẽ tự nhiên biến mất.

Biến mất không có nghĩa là diệt sạch, mà là chúng biến mất mỗi khi ta niệm Phật. Duy chỉ có hai điều quan trọng mà ta cần phải biết, đó là: Khi niệm Phật thì ta phải dùng tánh nghe để nghe câu niệm Phật và đưa câu niệm Phật vào tâm. *(Khi bạn tập trung nghe tiếng niệm Phật là bạn đã dùng tánh nghe của mình để nghe rồi. Khi bạn thành tâm niệm Phật là bạn đã đưa tiếng niệm Phật vào tâm của mình rồi)*. Nhưng chúng ta phải niệm một cách tự nhiên, nhẹ nhàng và uyển chuyển nương theo hơi thở, giống như là mình đang uống nước. Khi chúng ta niệm thì không nên dồn nén câu Phật hiệu lên đầu nhiều. Tóm lại, mỗi người tự tìm cho mình một cách thích hợp, nhẹ nhàng và tự nhiên.

Còn cách này rất có hiệu quả, đó là: Mỗi khi ta niệm Phật 6 chữ hay 4 chữ cũng được, miễn sao niệm tới chữ Đà Phật thì tâm của ta nghĩ chữ **Đà Phật** là **thành Phật**. Nghĩa là miệng của ta niệm A Mi Đà Phật, nhưng trong tâm mỗi câu Đà Phật ta đều nguyện thành Phật. Nếu chúng ta vừa niệm và vừa nguyện như vậy, thì tâm của mình sẽ được tập trung hơn và không bị vọng tưởng phân tâm. Niệm Phật cách này sẽ nhắc mình nhớ niệm Phật là để **thành Phật**. Khi mới bắt đầu nguyện chữ thành Phật trong tâm sẽ còn rời rạc, nhưng nguyện lâu ngày chữ thành Phật trong tâm sẽ đóng thành một khối. Khi chữ

thành Phật trong tâm được đóng thành một khối, thì cho dù ta có đi, đứng hay nằm, ngồi chữ thành Phật trong tâm sẽ không hề thay đổi.

Ngoài chuyên tâm niệm Phật ra, chúng ta phải biết buông xả. Điều này thì quý bạn không nên lo lắng nhiều. Vì khi niệm Phật lâu ngày, tâm của ta sẽ tự nhiên buông xả mà chính mình cũng không hay. Nếu quý bạn muốn niệm Phật mau được nhất tâm, thì chỉ có vào chùa tu niệm Phật thất là hữu hiệu nhất (*thất là bảy, nghĩa là vào chùa tu niệm Phật liên tục bảy ngày*). Sau bảy ngày niệm Phật, tâm của bạn sẽ thay đổi một cách không ngờ. Qua kinh nghiệm của bản thân, tôi hiểu rõ. Chỉ cần quý bạn quyết tâm buông xả và nguyện niệm Phật để thành Phật, trong vòng ba năm thì quý bạn sẽ niệm được **nhất tâm tam muội** (*buông xả trên tâm không phải buông xả trách nhiệm*).

II. Niệm Phật loại trừ vọng tưởng

Trong lúc niệm Phật, nếu vọng tưởng kéo đến dồn dập thì ta nên niệm Phật liên tục. Niệm theo lối Kim cang trì. Kim cang trì nghĩa là cách niệm Phật thầm nhép môi và mỗi câu Phật hiệu phải niệm liên tục nối đuôi nhau, nhưng phải niệm uyển chuyển nương theo hơi thở và sức khỏe của mình. Chúng ta phải niệm nhẹ nhàng và vô tư trong sáng như đứa bé ba tuổi. Điều cấm kỵ của người tu niệm Phật là không

nên ém hơi, hoặc dồn nén lên đầu của mình nhiều sẽ không tốt. Tuy chúng ta niệm nhanh, nhưng mỗi chữ phải nghe cho rõ ràng không nên nuốt chữ. Người đời thường cho rằng niệm theo lối Kim cương trì là phải niệm thầm nhép môi. Nhưng chúng ta có thể niệm ra tiếng cũng được, không nhất thiết là phải niệm thầm nhép môi.

Điều quan trọng là ta phải niệm mỗi chữ liên tục nối đuôi nhau, như bức tường thành chặn đứng không cho vọng tưởng xen vào. Miệng ta niệm liên tục và tai ta nghe liên tục, thì vọng tưởng sẽ không có cơ hội xen vào. Khi vọng tưởng kéo đến dồn dập thì ta niệm lớn tiếng. Khi vọng tưởng bớt dần thì ta niệm thầm. Đây là cách đưa vọng tưởng vào Niết bàn, không phải là chống lại vọng tưởng. Nếu trong lúc tu niệm mà ta khởi tâm chống lại vọng tưởng, thì sẽ bị rơi vào phân biệt chấp trước. Còn chấp trước là còn chướng ngại. Tóm lại, khi niệm Phật thân tâm của ta phải biết uyển chuyển và nhẹ nhàng như dòng nước chảy. Có như vậy thì câu Phật hiệu mới dễ thâm nhập vào tâm. Khi bắt đầu tập niệm, bạn không nên lo về vấn đề đưa tiếng niệm vào tâm, mà chỉ niệm tự nhiên là đủ. Vì khi bạn tập trung niệm Phật là bạn đã đưa tiếng niệm Phật vào tâm của mình rồi.

Nhiều năm qua, có nhiều phật tử hỏi chúng tôi rằng: *“Thưa cô Diệu Âm Diệu Ngộ! Tại sao tôi niệm*

Phật đã lâu mà không thấy có kết quả chi cả, ngược lại chỉ thấy mình sao có nhiều vọng tưởng quá!”. Mỗi khi có ai hỏi câu này thì tôi đều trả lời với họ rằng: *“Thưa bạn! Thật ra, bạn niệm Phật đã có kết quả rồi đấy, nhưng vì không hiểu nên bạn cho rằng mình niệm Phật không có kết quả. Nếu một người niệm Phật không có kết quả, thì sẽ không bao giờ biết được là mình có nhiều vọng tưởng. Chỉ có người nào khai mở được trí tuệ, thì mới biết mình có nhiều vọng tưởng mà thôi”.*

Bây giờ, quý bạn hãy bình tâm mà suy nghĩ lại xem: Trước kia lúc chưa tu hành bạn có bao giờ biết được vọng tưởng là gì không? Có bao giờ biết vọng tưởng hại mình bị đau khổ như thế nào không? Có bao giờ biết đi hỏi người khác tại sao mình có nhiều vọng tưởng không? Chắc chắn là không. Chỉ sau khi bạn biết tu hành và khai mở được trí tuệ, thì bạn mới biết vọng tưởng là si mê. Vì biết vọng tưởng là si mê nên bạn mới biết lo sợ, mới biết chạy đi tìm Thầy để hỏi tại sao mình có quá nhiều vọng tưởng? Như vậy, cho thấy bạn tu hành đã có kết quả. Chẳng qua vì không hiểu, nên bạn mới sanh ra hiểu lầm và lo lắng đấy thôi.

Đạo Phật là đạo của trí tuệ, do đó chỉ cần bạn tin sâu và niệm Phật không thoái chuyển, thì bạn sẽ khai mở được trí tuệ. Khi trí tuệ được khai mở, thì bạn sẽ

thấy được mỗi vọng niệm thiện ác khởi lên trong tâm mình. Nhờ thấy được chúng mà bạn mới biết loại bỏ những ý tưởng xấu ác, để trở về với tâm thanh tịnh của mình.

Nhiều năm qua, có nhiều phật tử hỏi chúng tôi rằng: *“Thưa cô Diệu Âm Diệu Ngộ! Có cách tu hành nào để giúp cho mình mau đoạn sạch được vọng tưởng không?”*. Mỗi khi có ai hỏi câu này thì tôi đều trả lời với họ rằng: *“Thưa bạn! Chỉ có pháp tu Tịnh độ là đoạn sạch được vọng tưởng và thành Phật nhanh nhất. Nhưng muốn đoạn sạch được vọng tưởng, thì ta phải cần có thời gian để chuyển chúng từ từ. Không phải ta mới tu có vài tháng hoặc vài năm là muốn đoạn sạch vọng tưởng của mình, vì chuyện đó sẽ không bao giờ có”*.

Quý bạn nên biết rằng: Chỉ khi nào thành Phật thì ta mới đoạn sạch được vọng tưởng và vô minh của mình 100%. Những bậc “Đẳng giác Bồ tát” mà vẫn còn một phẩm thân tướng vô minh. Chúng ta là phàm phu thì làm sao mà đoạn sạch được vọng tưởng và vô minh của mình ngay trong đời này. Chỉ có điều là tùy vào sự tu niệm của ta mà vọng tưởng được bớt nhiều hay ít. Nhưng dù bớt được nhiều hay ít cũng không quan trọng, mà điều quan trọng là ta cứ bám chặt lấy câu A Mi Đà Phật mà niệm tới cùng. Lâu ngày vọng tưởng sẽ tự nhiên biến mất mà chính

mình cũng không hay. Đây là sự nhiệm màu của pháp môn Tịnh độ.

Nếu trong lúc niệm Phật mà chúng ta cứ lo đuổi vọng tưởng đi, thì sẽ bị vọng tưởng gạt mình đấy. Tại sao? Vì ngay giây phút ta cố tình đuổi vọng tưởng đi, thì cũng là giây phút ta soi sáng chúng. Trong lúc soi sáng chúng, thì cũng là lúc ta bỏ quên câu A Mi Đà Phật mà không hề hay biết. Không những vậy, mà ta còn để cho vọng tưởng dẫn mình đi nam, đi bắc mà không hề hay biết. Cuối cùng, ta không niệm Phật mà chỉ niệm vọng tưởng si mê, điên đảo. Như vậy, có phải là ta đã bị vọng tưởng gạt rồi không?

Nếu chúng ta niệm Phật mà cứ để cho vọng tưởng làm chủ, thì ta sẽ mất đi phần vãng sanh và bị luân hồi tiếp tục. Quý bạn nên biết rằng vọng tưởng vốn không có, chỉ vì tâm si mê của ta khởi lên nên chúng mới có. Vì vậy, ta không nên lo nhiều về vấn đề vọng tưởng, mà hãy lo tu niệm Phật ngày đêm thì vọng tưởng sẽ tự nhiên được bớt dần. Chỉ cần vọng tưởng được bớt dần thì trí tuệ của ta sẽ được khai mở. Khi trí tuệ được khai mở, thì ta sẽ có đủ công đức để sanh về cõi Cực Lạc của Phật A Mi Đà.

Còn một cách này rất có hiệu quả, đó là: Nếu trong lúc niệm Phật mà vọng tưởng sân, si kéo đến dồn dập thì ta nên niệm thêm câu “quét rác” hay là “xả độc”. Trong lúc niệm câu “quét rác” hay “xả độc” thì ta

nên quán tất cả những ý nghĩ thương ghét đang ở trong tâm ta đều là rác và độc. Nếu chúng là rác và độc, thì ta không nên đem chúng vào để làm ô nhiễm thân tâm của ta, mà ta phải quét và xả chúng ra ngoài càng nhanh càng tốt. Ngoài ra, chúng ta phải quán tất cả những lời nói và hành động của những người đang làm cho ta đau khổ cũng đều là rác. Nếu là rác thì ta không nên đem những lời nói của họ vào làm ô nhiễm thân tâm của ta.

Tóm lại, mỗi khi tâm của ta bị bức xúc quá độ không thể khống chế, thì ta có thể dùng thêm câu “quét rác” hay “xả độc” để niệm cả ngày cũng được (*nếu bạn tức giận cả ngày*), vì hai câu này cũng là pháp tu để thanh lọc thân tâm rất là hữu hiệu. Quý bạn cứ niệm hai câu này cho tới khi nào cảm thấy thân tâm của mình được nhẹ nhàng, thì lúc đó ta mới niệm Phật để an định lại thân tâm. Vì một khi tâm ta bị sân giận quá độ thì sẽ không niệm Phật được. Nhưng quý bạn không nên hiểu lầm cho rằng, nếu mình niệm thêm hai câu này thì sẽ bị tu xen tạp. Thật ra không phải vậy, mà chúng ta phải hiểu niệm Phật là **chánh hạnh**, còn hai câu “quét rác” và “xả độc” chỉ là **trợ hạnh**, giúp nhắc nhở ta không nên đem rác và độc vào trong tâm mình.

III. Niệm Phật bằng tâm

Khi niệm Phật ta không nên câu nệ về vấn đề

nhắm mắt hay mở mắt. Chúng ta phải biết uyển chuyển theo thân thể và sức khỏe của mình. Nghĩa là khỏe thì ta mở mắt he hé, còn mệt thì ta nhắm mắt. Niệm Phật là tâm ta niệm không phải mắt và thân ta niệm. Tâm là chính, thân chỉ là phụ, trợ lực cho tâm mà thôi. Điều quan trọng là khi niệm Phật, tâm của ta phải luôn thức tỉnh để giữ câu niệm Phật. Nếu ta câu nệ vào hình thức quá nhiều, vô tình sẽ sanh ra phân biệt chấp trước. Còn phân biệt thì còn chướng ngại, còn chướng ngại thì không đạt đến an lạc, tự tại. Tóm lại, ta càng buông xả thì càng tự tại.

Nếu nói về phương pháp niệm Phật thì có rất nhiều cách, nhưng tùy theo căn tánh và sinh hoạt hằng ngày, mà ta tự lựa chọn cho mình một cách niệm Phật nhẹ nhàng và tự nhiên. Nếu quý bạn muốn niệm Phật mau được nhất tâm, thì không nên đặt đê cho mình phải niệm theo cách này hay cách kia. Nếu quý bạn tự ép mình vào một cách niệm Phật nào đó thì sẽ khó được nhất tâm. Tại sao? Vì niệm Phật không có cách nào hay hơn cách nào và cũng không có cách nào đúng hơn cách nào, mà tất cả cách niệm Phật và nhạc niệm Phật đều có cái hay riêng của nó. Điều quan trọng là ta có biết dùng chúng đúng tâm trạng của mình trong mọi tình huống hay không?

Kính thưa quý bạn! Ở trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta ai cũng bị chung đụng với nhiều hoàn cảnh

khác nhau, như là: Có khi ta cảm thấy rất vui, nhưng có khi ta cảm thấy rất buồn, đau khổ hay tức giận... Nhiều khi chỉ trong một giờ đồng hồ, mà tâm của ta tràn ngập những sự vui buồn, thương ghét lẫn lộn. Nếu ta biết lựa chọn cách niệm Phật để phù hợp cho mọi tình huống, thì ta sẽ thành tựu được rất nhanh.

Còn một điều quan trọng mà chúng ta cần phải biết, đó là: Khi niệm Phật ta phải biết dùng **chân tâm** của mình để niệm. Nghĩa là ta phải biết dùng chân tâm để cột ý của mình, như vậy gọi là **tâm ý** hợp nhất. Chúng ta phải biết tâm là chân, còn ý là vọng. Ý là tâm giả mà ta xưa nay không hề hay biết, ngược lại còn tưởng ý là tâm thật của mình. Vì làm tưởng ý là tâm thật của mình, nên ta mới để cho ý dẫn dắt mình đi lang thang trong luân hồi sanh tử.

Nếu ý là tâm thật thì Phật không gọi nó là “**ý căn**” và cũng không xếp nó vào “**thức thứ sáu**”. Nếu ý là tâm thật thì Phật không cần phải cảnh báo cho chúng ta biết rằng: “**Ý dẫn đầu các pháp, ý tạo tác**”. Nếu ý là tâm thật thì Phật không cần dạy chúng ta rằng: “**Các con phải dùng chân tâm để niệm Phật, phải dùng chân tâm phát nguyện và phải dùng chân tâm làm chủ ý căn, không nên để nó vọng tưởng tham, sân, si**”.

Thật ra, trong bài này chúng tôi không muốn giải thích về vấn đề tâm và ý? Vì vấn đề tâm thật và tâm

giả, chúng tôi đã giải thích rất rõ trong nhiều bài pháp ròi. Nhưng tại sao ở đây chúng tôi phải giải thích thêm về vấn đề tâm và ý? Bởi vì trong nhiều năm qua, có nhiều phật tử trong và ngoài nước đã hỏi chúng tôi rằng: *“Thưa cô Diệu Âm Diệu Ngộ! Người niệm Phật phải dùng tâm hay dùng ý của mình để niệm Phật?”*. Mỗi khi nghe có ai hỏi câu này thì tôi đều trả lời với họ rằng: *“Dĩ nhiên là phải dùng tâm của mình để niệm Phật”*. Họ lại hỏi tôi rằng: *“Nếu vậy thì tại sao gần đây, chúng con nghe có một số Thầy và phật tử nói rằng người niệm Phật phải dùng ý để niệm thì mới mau được nhất tâm hơn, nên chúng con không biết là mình nên dùng tâm hay dùng ý để niệm?”*. Tóm lại, nhiều năm gần đây, có nhiều phật tử trong và ngoài nước thắc mắc về vấn đề niệm Phật bằng tâm hay bằng ý?

Ở đây, tôi không có nhiều thời gian để giải thích, mà tôi chỉ lấy cái miệng của chúng ta để phân tích, thì quý bạn dễ hiểu hơn. Khi sanh ra làm người, tất cả chúng ta ai cũng biết mình ăn cơm bằng miệng. Dù là đứa bé mới sanh ra, nó cũng biết dùng miệng của nó để bú sữa có phải vậy không? Nếu một đứa bé mới sanh ra mà cũng biết dùng miệng của nó để bú sữa, vậy thì ta có cần phải đi dạy người đời dùng miệng để ăn cơm không? Chắc chắn là không. Tại sao? Vì chuyện chúng ta dùng miệng để ăn, vốn nó đã có từ

khi lập địa cho đến nay ai mà không biết. Nếu ai cũng biết, thì ta cần gì phải đi dạy người đời là phải dùng miệng để ăn. Chúng ta làm như vậy không phải là dư thừa hay sao? Giờ tôi xin đưa ra hai ví dụ để quý bạn tự suy ngẫm xem chúng có dư thừa hay không?

Ví dụ 1: Có một người tới nói với bạn rằng: *“Anh à! Khi ăn cơm anh phải nhớ dùng miệng để ăn nghe chưa”*. Sau khi nghe người đó nói như vậy thì bạn sẽ nghĩ sao? Có phải bạn sẽ cười người đó phải không? Tại sao? Vì chuyện ăn cơm bằng miệng xưa nay ai mà không biết.

Ví dụ 2: Có một người tới nói với bạn rằng: *“Anh à! Khi niệm Phật anh phải nhớ dùng ý để niệm nghe chưa”*. Sau khi nghe người đó nói như vậy thì bạn sẽ nghĩ sao? Có phải bạn cũng sẽ cười người đó phải không? Tại sao? Vì xưa nay ai mà không biết dùng ý của mình để suy nghĩ và hành động. Tóm lại, nếu người nào đến khuyên bạn dùng ý để niệm Phật, thì người đó cũng không khác gì với người đang khuyên bạn ăn cơm bằng miệng.

Kính thưa quý bạn! Qua hai ví dụ ở trên, quý bạn đã hiểu được khi chúng ta phát tâm niệm Phật để thành Phật, thì trong mỗi niệm của ta đều bao gồm luôn cả ý của mình ở trong đó rồi. Cũng như khi ta ăn cơm, thì đã bao gồm luôn cả miệng của mình ở trong đó rồi. Tóm lại, chúng ta phải niệm Phật bằng tâm.

Tại sao? Vì ý tự nó không biết phát nguyện và tự nó không biết niệm Phật. Nó biết khởi niệm Phật là do chân tâm của ta làm chủ nó. Cũng như cái miệng của ta tự nó không biết nhai, mà do tâm ý của ta điều khiển nó mới hoạt động. Cũng như con trâu tự nó không biết giữ nó, mà nó phải cần có người chấn trâu hoặc sợi dây cột giữ nó, thì nó mới không chạy lung tung. Khi niệm Phật cũng như vậy. Chúng ta phải biết dùng **chân tâm** (*thức thứ tám*) để làm chủ **ý thức** (*thức thứ sáu*), không để cho nó khởi niệm tham, sân, si.

Tóm lại, khi ta phát tâm niệm Phật thì đã bao gồm luôn cả ý của mình ở trong đó rồi. Nếu mỗi niệm đều bao gồm luôn cả ý, thì bạn cần gì phải đi dạy người đời dùng ý để niệm Phật. Nếu bạn cứ phân biệt ý và tâm như vậy, thì chỉ hại mình và hại Phật tử có thêm chấp trước mà thôi. Đó là chưa nói đến vấn đề có nhiều Phật tử không hiểu, tưởng ý của mình là tâm rồi cứ dồn nén câu Phật hiệu lên đầu. Nếu bạn dồn nén lâu ngày sẽ sanh ra bệnh nhức đầu mà không hay. Vì thấy sự tai hại này mà chúng tôi mới giải thích thêm đoạn ý và tâm, để quý bạn tự suy ngẫm.

IV. Cách niệm Phật trụ vào tâm

Ở đây, tôi xin chia sẻ về cách niệm Phật trụ vào tâm, để quý bạn tìm hiểu thêm. Nếu chúng ta biết cách trụ câu niệm Phật vào tâm, thì sẽ mau được nhất tâm. Nói về tu niệm thì chúng ta có thể tu niệm

trong đi, đứng hay nằm, ngồi, nhưng ngồi thì dễ được định tâm và dễ quán xét cái tâm của mình hơn. Cho nên dù hằng ngày cuộc sống có bận rộn đến đâu, thì ta cũng cố gắng dành một ít thời gian để ngồi tu niệm. Khi ngồi niệm Phật ta phải tập trung tư tưởng theo dõi hơi thở ra vào của mình, đừng để ý hơi thở từ lỗ mũi mà phải để ý hơi thở đang hít vào và thở ra. Nghĩa là khi thở ra thì ta biết rõ hơi thở đang lưu xuất ra ngoài, còn khi hít vào thì ta biết rõ hơi thở đang đi vào và trụ ở giữa cuối lồng ngực của mình. Tuy nhiên, phải hít thở bình thường như là mình đang đi, đứng hay nằm, ngồi vậy, không nên ém hơi.

Sau khi quán hơi thở của mình được thuần thực rồi, thì lúc đó ta mới đưa tiếng niệm Phật hòa nhập vào hơi thở. Mỗi hơi thở hít vào và thở ra đều là một câu A Mi Đà Phật. Nghĩa là thở ra là A Mi, hít vào là Đà Phật hoặc hít vào là A Mi, thở ra là Đà Phật. Tùy theo căn tánh của mỗi người mà tự chọn cho mình một cách thích hợp và nhẹ nhàng. Mỗi câu Phật hiệu đều phải trụ vào ở giữa cuối lồng ngực của mình (*tức trụ vào tâm*). Dù ta niệm ra tiếng hay niệm thầm đều phải trụ câu A Mi Đà Phật vào tâm. Chúng ta cứ xếp câu A Mi Đà Phật vào tâm như vậy, thì câu A Mi Đà sẽ không bị lọt ra ngoài. Ý nghĩa không bị lọt ra ngoài ở đây là nói: *“Ta phải niệm Phật nhiếp tâm, không nên để cho câu Phật hiệu bị tán loạn”*. Nếu quý bạn

không hiểu, lại đi chấp chặt không cho câu Phật hiệu được dung thông ra ngoài thì thật là tai hại. Cách niệm Phật trụ vào tâm là cách tu niệm rất cao, chỉ có những người có sẵn căn tánh thì mới tu niệm được. Nếu bạn là người mới tập tu niệm thì không nên tu theo cách này. Đợi đến khi nào công phu của bạn được thuần thục thì mới tu theo cách này.

Điều quan trọng là khi niệm ra tiếng, thì ta phải biết dùng tánh nghe để trụ câu niệm Phật vào tâm. Còn khi niệm thầm thì ta phải dùng tánh biết để trụ câu niệm Phật vào tâm. Nếu chúng ta biết dùng tánh nghe và tánh biết của mình để trụ câu niệm Phật vào tâm trong những lúc đi, đứng hay nằm, ngồi thì sẽ mau được thành khối lấm. Nếu chúng ta cứ hành trì như vậy lâu ngày, thì sẽ thấy được sự thành tựu rất là rõ ràng.

Rồi qua một thời gian, khi câu Phật hiệu trong tâm được đóng thành một khối, thì ta sẽ không bỏ câu Phật hiệu vào theo hơi thở được nữa. Tại sao? Vì câu Phật hiệu trong tâm ta đã được đầy áp. Khi tu hành được tới đây, ta sẽ cảm thấy lồng ngực của mình rắn chắc và hơi mát lúc nào tỏa ra khắp cả người an lạc không thể tả. Đến lúc này ta nên dùng hết lồng ngực của mình làm khoảng không gian, để trụ câu Phật hiệu vào. Nghĩa là thay vì trước kia ta niệm theo hơi thở và trụ câu niệm Phật vào ở giữa

cuối lồng ngực. Còn bây giờ ta dùng tánh nghe và tánh biết để trụ câu A Mi Đà Phật vào hết lồng ngực của mình.

Chúng ta cứ tu trì như vậy qua một thời gian, thì tánh nghe và tánh biết của ta sẽ chuyển thành tánh A Mi Đà sáng suốt. Lúc đó, ta sẽ không trụ câu Phật hiệu vào lồng ngực được nữa. Tại sao? Vì tới lúc đó câu Phật hiệu ở trong tâm ta phải lưu xuất ra ngoài để hòa nhập vào hư không. Tức là hòa nhập vào Pháp thân của ta trong, ngoài thông suốt (*Pháp thân tức là chân tâm*). Lúc đó, ta sẽ cảm thấy thân của mình trong, ngoài trong suốt như khối lưu ly và tỏa mát. Đặc biệt là những lúc tĩnh tọa niệm Phật, ta sẽ quên hết thân tâm, thế giới và quên cả không gian và thời gian. Lúc đó, trong tâm ta chỉ còn lại mỗi câu A Mi Đà Phật là hiện hữu và bao trùm cả vũ trụ. Khi tu được tới đây, thì ta sẽ không còn dính mắc vào vấn đề điều hòa hơi thở hay đi, đứng hoặc lúc nằm, ngồi vì tất cả đều không còn chướng ngại. Tại sao? Vì tánh nghe và tánh biết của ta đã chuyển thành tánh A Mi Đà sáng suốt rồi. Tánh A Mi Đà là bao gồm tất cả tánh như: **Tánh nghe, tánh biết, tánh thấy, tánh cảm thọ** và **tánh ý thức**. Tóm lại, tánh A Mi Đà là tánh Phật có vô lượng diệu đức sẵn có trong ta.

Kính thưa quý bạn! Nói về cách tu trì thì có nhiều cách khác nhau. Nếu chúng ta bận rộn không có

nhiều thời gian để tĩnh tọa hay niệm theo hơi thở trong khi đi, đứng hay nằm, ngồi thì ta có thể dùng bước đi hàng ngày, hay dùng mỗi động tác ở trong ngành nghề để làm thời khóa tu niệm. Nói về bước đi thì bước bên phải là **A Mi**, bước bên trái là **Đà Phật** hoặc là ngược lại. Còn nếu ta bước chậm thì mỗi bước là **A Mi Đà Phật**. Còn nói về ngành nghề hoạt động thì mỗi động tác giờ lên là **A Mi**, để xuống là **Đà Phật**. Những cách tu niệm này có hiệu quả rất nhanh. Ngoài ra, chúng ta nên mua những cái máy chip niệm Phật hoặc dùng những loại phone, iPad, laptop... có thể tải dữ liệu. Sau đó, chúng ta tìm những loại niệm Phật hành trì mà ta ưa thích, rồi tải về phone, iPad, laptop... và mang theo bên mình để hành trì cũng được, hoặc chúng ta có thể nghe trực tiếp những loại niệm Phật ở trên những website Phật giáo hay trên YouTube... Tóm lại, ngày nay chúng ta có rất nhiều phương tiện để hành trì.

V. Cách niệm Phật thù thắng nhất

Nếu quý bạn muốn niệm Phật mau được nhất tâm, thì không có cách hành trì nào có thể so sánh với cách hành trì trợ niệm cho người lâm chung. Tại sao? Vì trong lúc trợ niệm ta sẽ không suy nghĩ đến các việc khác, mà chỉ một lòng muốn cứu thần thức của người hấp hối, nên mỗi niệm của ta đều niệm từ chân tâm. Vì vậy, công đức trợ niệm một tiếng đồng

hồ, còn nhiều hơn công đức niệm Phật một tháng, đây là vạn lần chân thật. Nếu bạn không tin thì thử đi trợ niệm một lần thì sẽ rõ. Lúc đó, bạn sẽ được nhất tâm mà chính mình cũng không ngờ.

VI. Phần kết luận

Kính thưa quý bạn! Nói về cách niệm Phật thì rất nhiều, nhưng cách nào mà chúng ta cảm thấy hợp và dễ hành trì, thì cách đó là đúng nhất cho mình. Chúng ta không nên chấp chặt vào một cách niệm nào đó, hay là chạy theo cách niệm của người khác. Vì chưa chắc cách niệm của người khác hợp với căn tánh và hoàn cảnh của mình. Cũng như trong siêu thị có cả trăm ngàn món ăn khác nhau, do đó ta phải biết lựa chọn món ăn nào cho thích hợp với bao tử, thì mới bảo vệ được sức khỏe của mình. Ngoài biết cách lựa chọn những món ăn cho hợp với bao tử, ta còn phải biết lựa chọn món ăn cho thích hợp với ăn sáng, ăn trưa và ăn tối. Có như vậy thì ta mới giữ gìn được sức khỏe.

Khi lựa chọn cách niệm Phật cũng không khác gì với cách lựa chọn thức ăn. Thức ăn là để nuôi dưỡng cho thân thể của ta được khỏe mạnh, còn niệm Phật là để khai mở trí tuệ và nuôi dưỡng tâm từ bi của ta. Nếu hiểu được đạo lý này thì mỗi khi niệm Phật, ta sẽ cảm thấy thoải mái như là mình đang thưởng thức những món ăn ngon vậy. Nếu ta niệm Phật mà thân

tâm lúc nào cũng được nhẹ nhàng và thoải mái, thì câu Phật hiệu sẽ dễ thâm nhập vào tâm. Vì vậy, khi niệm Phật ta không nên chấp trước.

Điều quan trọng là ta phải biết lựa chọn cách niệm Phật nào cho hợp với tâm trạng của mình trong mọi tình huống, thì đó mới là người có trí tuệ. Quý bạn nên biết mấu chốt để được nhất tâm không phải tính ở chỗ cách niệm, mà phải tính ở chỗ tâm của ta có tin sâu và nguyện thiết hay không? Nếu tâm của ta tin được một phần, thì sẽ thâm nhập được Phật quang của chư Phật một phần. Nếu tâm của ta tin được 100% thì sẽ thâm nhập được Phật quang của chư Phật 100%. Tóm lại, muốn được thành Phật nhanh hay chậm thì phải tính ở chỗ niềm tin của ta có nhiều hay ít. Còn một điều quan trọng mà chúng ta cần phải biết, đó là: Khi niệm Phật thì ta phải quyết tâm thành Phật, nhưng không nên khởi tâm mong cầu mau được nhất tâm. Tại sao? Vì còn mong cầu là còn tâm tham, còn tâm tham là còn chướng ngại. Nhưng quý bạn không nên hiểu lầm hai chữ mong cầu ở đây, vì mong cầu có hai ý nghĩa:

1. Nếu bạn niệm Phật ít mà lại mong cầu mau được nhất tâm thì đó gọi là tâm tham. Nếu còn tâm tham thì bạn khó được nhất tâm.

2. Nếu bạn hạ quyết tâm niệm Phật tinh tấn ngày đêm để mau được nhất tâm, thì sự mong cầu đó là

chân chính.

Nếu bạn mong cầu chân chính thì sẽ mau được nhất tâm. Trong Kinh Phật nói: “**Tất cả vạn pháp đều từ tâm tưởng sanh**”. Từ tâm tưởng sanh nghĩa là hằng ngày tâm ta nghĩ tưởng cái gì thì ta sẽ thành cái nấy. Vì thấy được sự biến hóa vi diệu của tâm thức, nên chư Phật mới khuyên dạy chúng ta tu niệm Phật mỗi ngày. Nếu chúng ta hằng ngày chỉ nghĩ tưởng thành Phật, thì ta nhất định sẽ thành Phật. Điều này là vạn lần chân thật, vì chư Phật không nói lời giả dối. Còn nói về phát Bồ đề tâm thì quý bạn không nên lo lắng nhiều. Vì trong giây phút bạn thành tâm niệm Phật để thành Phật, là bạn đã phát tâm Bồ đề của mình rồi đấy.

VII. Vấn đề quan trọng

Ở đây, tôi xin nêu ra vài sự xen tạp vi tế mà chúng ta đang vướng phải. Nếu chúng ta nhận diện được chúng rõ ràng, thì công phu tu niệm của ta mới được thành tựu viên mãn. Đa số chúng ta vẫn còn bị lẫn lộn giữa niệm Phật tu phước và niệm Phật để thành Phật. Niệm Phật tu phước thì ta tu xen tạp làm sao cũng được, nhưng tu niệm Phật để thành Phật thì ta không thể có một chút xen tạp, dù là sự xen tạp của tiếng gõ mõ hay đánh khánh (*nếu đánh khánh dẫn chúng thì không sao*). Tại sao? Vì khi gõ mõ, đánh khánh sẽ làm thân tâm của ta bị động (*tức là*

câu Phật hiệu bị tán loạn). Khi thân tâm bị động thì câu Phật hiệu sẽ không được hợp nhất. Nếu câu Phật hiệu không được hợp nhất thì ta làm sao được nhất tâm? Tiếng mõ, tiếng khánh giúp thân tâm của ta thức tỉnh. Nhưng nếu dùng không đúng chỗ thì sẽ làm chướng ngại cho sự tu tập của ta.

Khi niệm Phật ta nên bỏ hết hình thức không cần thiết. Vì còn hình thức là còn xen tạp, còn xen tạp là còn chướng ngại (*buông xả hình thức không phải buông xả cách thức*). Tại sao? Vì khi niệm Phật, thân tâm của ta phải được hợp nhất. Nếu thân tâm bị hình thức dẫn dắt thì ta làm sao được nhất tâm? Tôi biết quý bạn sẽ nói rằng: “*Nếu niệm Phật không được gõ mõ, đánh khánh, vậy thì tại sao các băng đĩa niệm Phật của quý Thầy đều có tiếng mõ, tiếng khánh?*”.

Kính thưa quý bạn! Nhạc niệm Phật khác với trì danh niệm Phật. Tại sao? Vì nhạc niệm Phật phải có tiếng mõ và tiếng khánh. Vì nhạc phải có nhịp, đây gọi là nhạc và nhịp hợp nhất. Tóm lại, khi niệm Phật thì thân tâm của ta phải được hợp nhất và uyển chuyển tự nhiên, nhưng phải dừng mãnh như dòng suối tuôn chảy vào tâm. Lâu ngày thân tâm của ta sẽ được hợp nhất. Khi thân tâm được hợp nhất thì ta sẽ được nhất tâm tam muội.

Đa số chúng ta vẫn chưa hiểu rõ ý nghĩa tu xen tạp và không xen tạp khác nhau ở chỗ nào? Vì chưa

hiểu rõ, nên chúng ta bị hoang mang và hiểu lầm cho rằng nếu mình tụng Kinh, gõ mõ ở nhà hay ở chùa là mình bị tu xen tạp. Cũng vì những sự hiểu lầm này mà có nhiều người đã bỏ tụng Kinh. Thật ra không phải vậy, xin quý bạn chớ có hiểu lầm. Giờ tôi xin phân tích để quý bạn hiểu về ý nghĩa xen tạp và không xen tạp khác nhau ở chỗ nào?

1. Nếu bạn đang tu Tịnh độ mà nghĩ rằng: “*Câu A Mi Đà Phật không có đủ công đức để được vãng sanh. Vì vậy, mình phải cần tu thêm tham Thiền, tụng Kinh hay trì Chú... thì mới có đủ công đức để được vãng sanh về cõi Phật A Mi Đà*”. Nếu bạn nghĩ như vậy thì bạn tu **xen tạp** rồi đấy.

2. Nếu bạn nghĩ rằng: “*Câu A Mi Đà Phật đã có đầy đủ công đức để sanh về cõi Phật A Mi Đà. Còn chuyện mình tụng Kinh hay trì Chú... chỉ là giúp cho chúng sanh ở xung quanh nghe được những lời của Phật dạy mà thức tỉnh tu hành*”. Nếu bạn nghĩ như vậy thì bạn tu hành **chuyên nhất** rồi đấy.

Tóm lại, tu hành xen tạp hay không, là phải tính ở chỗ tâm của bạn có hiểu được mình đang làm gì hay không, có biết đâu là tu xen tạp hay không và có biết phân biệt đâu là tu công đức và phước đức hay không? Nếu bạn hiểu rõ được mình đang làm gì, thì bạn sẽ không bị rơi vào tu xen tạp. Còn nếu ngược lại, thì bạn sẽ bị rơi vào tu xen tạp mà chính mình

không hay.

Thật ra, nếu bạn tu xen tạp thì cũng không có hại gì. Chỉ có điều là nó sẽ làm chướng ngại cho bạn niệm Phật khó được nhất tâm mà thôi. Thật ra, vì quý bạn chưa hiểu được sự nhiệm màu của pháp môn Tịnh độ, nên mới còn tu hành xen tạp. Nếu quý bạn tin được câu A Mi Đà Phật 100% thì không cần phải tụng thêm Kinh hay trì Chú gì nữa cả. Tại sao? Vì công đức của câu A Mi Đà Phật đã bao gồm hết tất cả rồi. Còn nói về **Kinh Phật** thì ví như là **tám bản đồ**.

Ví dụ: Bạn muốn đi từ Đà Nẵng ra Hà Nội, thì bạn phải cần có tám bản đồ để tìm hiểu đường đi. Nhưng nếu bạn đã biết rõ đường đi rồi, thì tám bản đồ đó không cần dùng đến nữa. Kinh Phật cũng như vậy đó. Nếu bạn chưa hiểu được lời Phật dạy, chưa tin được pháp môn Tịnh độ 100% thì bạn phải cần tụng Kinh để tìm hiểu những lời của Phật dạy. Nhưng khi bạn đã hiểu được những lời của Phật dạy rồi, thì nên bỏ Kinh qua một bên, mà chỉ lo tập trung tu niệm Phật ngày đêm để khai mở trí tuệ của mình là đủ. Còn nếu bạn đã tin được pháp môn Tịnh độ 100% rồi, nhưng vì muốn tu thêm phước, thì bạn có thể tụng Kinh để giúp cho những chúng sanh (*người sống và người chết*) ở xung quanh nghe được những lời Phật dạy mà thức tỉnh tu hành. Tóm lại, bạn phải hiểu tụng Kinh là tu **phước đức**, còn niệm Phật là tu **công đức**.

NIỆM PHẬT

Phật ở tự tâm hỏi đâu xa
Hỏi bạn trì danh có một lòng?
Niệm niệm lâu ngày không thoái chuyển
Phật tự tâm bạn trả lời thông.

Niệm Phật đâu ai bắt trả tiền
Ngại gì không niệm mãi hoài nghi
Tới giờ, Thần chết không bỏ sót
Lặn hụp luân hồi kiếp nào ra?

Chi bằng niệm niệm theo ngày tháng
Hiện tiền khỏe mạnh, định, tâm an
Đến ngày nằm xuống, nợ trần dứt
Tam Thánh vui mừng, ta vãng sanh.



Ý NGHĨA PHÁT NGUYỆN VÀ HỒI HƯỚNG

Đa số chúng ta vẫn chưa hiểu rõ về ý nghĩa phát nguyện và hồi hướng, cho nên chúng ta thắc mắc và lo lắng đủ điều. Về phần phát nguyện thì chúng ta thắc mắc, như là: *“Ta phải phát nguyện ra sao, phải đọc bài kệ nào, phải theo nghi thức nào và làm sao chư Phật mới chứng cho ta?”*. Còn về phần hồi hướng thì chúng ta cũng thắc mắc và lo lắng đủ điều, như là: *“Ta phải hồi hướng ra sao, phải đọc bài kệ hồi hướng nào, làm sao chư Phật biết ta hồi hướng và làm sao ông bà, cha mẹ hưởng được những gì ta hồi hướng?”*. Tóm lại, chúng ta thắc mắc và lo lắng đủ điều. Ở đây, chúng tôi xin giải thích từng phần tóm gọn, để quý bạn không còn lo lắng nữa. Trước khi giải thích vào phần phát nguyện, chúng tôi xin nêu ra một câu hỏi để quý bạn tự trả lời. Câu hỏi này tuy là đơn giản, nhưng đây là đầu mối có thể giúp quý bạn hiểu được ý nghĩa phát nguyện rõ ràng hơn.

I. Phát nguyện

Câu hỏi: Thưa bạn! Khi muốn làm bác sĩ chúng ta có cần mỗi ngày phải đọc một bài kệ, hay phải theo một nghi thức nào đó để giúp cho ta học thành bác sĩ không, hay ta chỉ cần quyết tâm học hành tinh tấn ngày đêm là sẽ thành bác sĩ?

Trả lời: Nếu bạn trả lời rằng: *“Muốn làm bác sĩ thì chúng ta chỉ cần hạ quyết tâm học hành tinh tấn*

ngày đêm là sẽ thành bác sĩ". Nếu bạn trả lời như vậy, thì bạn đã hiểu được ý nghĩa phát nguyện rồi đó. **Phát**, là phát khởi tâm ý muốn làm bác sĩ, còn **nguyện**, là nguyện với tâm mình sẽ học thành bác sĩ.

Khi chúng ta muốn làm Phật cũng như vậy đó. Chúng ta chỉ cần **phát** khởi tâm ý muốn làm Phật và **nguyện** với tâm mình phải tu thành Phật. Khi chúng ta phát ý và nguyện tâm như vậy là đã **phát nguyện** rồi đó.

II. Hồi hướng

Giờ chúng ta tìm hiểu vào phần hồi hướng. Hồi hướng gồm có hai phần: **Một**, là hồi hướng để được sanh về cõi Cực Lạc của Phật A Mi Đà; **hai**, là hồi hướng công đức và phước đức đến cho nhiều đời ông bà, cha mẹ và chúng sanh.

1. Hồi hướng về Cực Lạc

Ở đây, tôi cũng xin nêu ra một câu hỏi để quý bạn tự trả lời.

Câu hỏi: Thưa bạn! Chúng ta từ Đà Nẵng muốn đi ra Hà Nội thì ta có cần mỗi ngày phải đọc một bài kệ, hay phải theo một nghi thức nào đó để giúp cho ta đi tới Hà Nội không, hay ta chỉ cần theo hướng bản đồ và lái xe ngày đêm là sẽ tới được Hà Nội?

Trả lời: Nếu bạn trả lời rằng: "*Muốn đi tới Hà Nội thì ta chỉ cần nhìn theo bản đồ và lái xe ngày đêm là sẽ tới được Hà Nội*". Nếu bạn trả lời như vậy thì bạn

đã hiểu được ý nghĩa hồi hướng rồi đó. **Hồi**, là hồi tưởng tới Hà Nội, còn **hướng**, là hướng về Hà Nội và quyết tâm phải đi tới Hà Nội.

Khi muốn về cõi Cực Lạc của Phật A Mi Đà cũng như vậy đó. Chúng ta chỉ cần ngày đêm **hồi tưởng** đến cõi Cực Lạc là quê hương và Phật A Mi Đà là cha lành của mình. Rồi ta ngày đêm **hướng về** Cực Lạc và quyết tâm niệm Phật để về gặp Phật A Mi Đà. Khi chúng ta biết hồi tưởng và hướng tâm như vậy là ta đã phát tâm **hồi hướng** về cõi Cực Lạc của Phật A Mi Đà rồi đó.

Giờ chúng ta tìm hiểu vào phần hồi hướng thứ hai. Phần hồi hướng thứ hai gồm có hai phần: **Một**, là thuộc về hồi hướng **phước đức**; **hai**, là thuộc về hồi hướng **công đức**.

2. Hồi hướng phước đức và công đức

a. Hồi hướng phước đức: Ở đây, tôi cũng xin nêu ra một câu hỏi để quý bạn tự trả lời.

Câu hỏi: Thưa bạn! Khi nuôi dưỡng ông bà cha mẹ, chúng ta có cần mỗi ngày phải đọc một bài kệ hay phải theo một nghi thức nào đó, để giúp cho ta nuôi dưỡng được ông bà cha mẹ không, hay ta chỉ cần thành tâm nuôi dưỡng họ ngày đêm, thì họ sẽ được sống bình an và hạnh phúc?

Trả lời: Nếu bạn trả lời rằng: *“Muốn nuôi dưỡng ông bà, cha mẹ thì ta chỉ cần thành tâm nuôi dưỡng*

họ ngày đêm, thì họ sẽ sống được bình an và hạnh phúc". Nếu bạn trả lời như vậy, thì bạn đã hiểu được ý nghĩa hồi hướng phước đức rồi đó. **Hồi**, là hồi tưởng đến công ơn sanh thành dưỡng dục của ông bà cha mẹ, nhờ họ mà ta mới có được ngày hôm nay; **hướng**, là hướng về họ và thành tâm chăm lo cho họ ngày đêm, để họ được sống bình an và hạnh phúc.

Khi chúng ta muốn hồi hướng phước đức đến cho mười đời ông bà cha mẹ và chúng sanh cũng như vậy đó. Chúng ta chỉ cần ngày đêm **hồi** tưởng đến mười phương thế giới chúng sanh, đều là ông bà cha mẹ nhiều kiếp của ta. Rồi **hướng** về họ và làm mọi việc thiện mà khả năng cho phép, để giúp đỡ cho họ qua cơn hoạn nạn, đói lạnh... Khi chúng ta biết **hồi** tưởng và **hướng** tâm về để lo lắng và giúp đỡ cho họ như vậy, là ta đã hồi hướng **phước đức** đến cho nhiều đời ông bà, cha mẹ và chúng sanh rồi đó.

b. Hồi hướng công đức: Ở đây, tôi cũng xin nêu ra một câu hỏi để quý bạn tự trả lời.

Câu hỏi: Thưa bạn! Khi muốn cứu ông bà, cha mẹ chúng ta có cần mỗi ngày phải đọc một bài kệ, hay phải theo một nghi thức nào đó để giúp cho ta cứu được ông bà cha mẹ không, hay ta chỉ cần xả thân tu hành thì sẽ cứu được họ thoát khỏi đau khổ?

Trả lời: Nếu bạn trả lời rằng: "*Muốn cứu ông bà, cha mẹ thì ta chỉ cần xả thân tu hành thì sẽ cứu được*

họ”. Nếu bạn trả lời như vậy, thì bạn đã hiểu được ý nghĩa hồi hướng công đức rồi đó. **Hồi**, là hồi tưởng đến ông bà, cha mẹ của mình đang bị đau khổ trong sáu nẻo luân hồi; **hướng**, là hướng về họ và quyết tâm tu hành thành Phật, để cứu họ thoát khỏi khổ đau luân hồi.

Khi muốn hồi hướng **công đức** tới cho nhiều đời ông bà, cha mẹ và chúng sanh cũng như vậy đó. Chúng ta chỉ cần ngày đêm **hồi** tưởng đến họ và nghĩ không biết bây giờ họ đang ở đâu? Họ có được siêu thoát chưa, hay là họ đã bị đọa vào ba đường ác để chịu mọi đau khổ? Rồi từ chỗ **hồi** tưởng thương xót đó, mà ta luôn **hướng** về họ và quyết tâm tu hành để cứu họ. Quyết tâm học hỏi Kinh Phật để thuyết pháp cho họ nghe. Quyết tâm tu thành Phật để độ thoát tất cả. Quyết tâm dùng tiền và công sức của mình để in Kinh sách, phóng sanh,... để giúp họ mau được sanh về cõi Phật. Khi chúng ta biết **hồi** tưởng và **hướng** tâm để cứu họ như vậy, là ta đã phát tâm hồi hướng **công đức** của mình đến cho nhiều đời ông bà, cha mẹ và chúng sanh rồi đó.

Kính thưa quý bạn! Qua sự phân tích ở trên cho thấy muốn **phát nguyện** và **hồi hướng** thì chúng ta phải dùng hành động, không phải dùng bài kệ hay nghi thức. Bài kệ và nghi thức chỉ là phương tiện giúp cho ta hiểu được ý nghĩa phát nguyện và hồi hướng như thế nào thôi. Nếu chúng ta không có thành tâm,

không dùng hành động để cứu ông bà, cha mẹ và chúng sanh, thì cho dù ta có đọc mỗi ngày cả vạn bài kệ cũng chỉ luống công thôi.

Điều quan trọng là tâm chúng ta nghĩ sao thì cứ tâm sự với chư Phật và ông bà, cha mẹ đã mất của ta như thế ấy. Đây mới là những lời phát nguyện và hồi hướng chân thật tạt đáy lòng. Chúng ta không nên chấp chặt vào bài kệ hay một nghi thức nào đó, vì nó không cứu được ông bà, cha mẹ và chúng sanh. Duy chỉ có tâm từ bi và hành động chân thật của ta mới cứu được họ mà thôi.

Kính thưa quý bạn! Không phải chúng ta chỉ có mười đời ông bà cha mẹ thôi đâu, mà ta đã có vô lượng đời ông bà, cha mẹ và họ cũng đã đi đầu thai thay hình đổi dạng tới lui trong vô lượng kiếp rồi. Thật ra họ không ở đâu xa, họ đều đang ở xung quanh chúng ta đó. Chúng ta hằng ngày đều đang tiếp xúc với họ, chẳng qua họ và ta không nhận ra nhau đó thôi. Tại sao? Vì họ và ta đã bị thay hình đổi dạng rồi. Họ có thể là vợ, chồng, con, cháu,... của ta trong hiện tại. Hoặc họ có thể là con chó, con mèo,... của ta đang nuôi ở trong nhà. Hay họ có thể là những con heo, con gà, con vịt,... đang bị ta hành hạ và ăn thịt hằng ngày. Tóm lại, tất cả chúng sanh trong mười phương thế giới đều là ông bà, cha mẹ và con cháu của ta trong vô lượng kiếp. Vì vậy, mỗi

hành động thiện, ác của ta đang làm hằng ngày đều là đang trực tiếp cứu họ và cũng đang trực tiếp hành hạ họ. Đây là vạn lần chân thật vì Phật không nói dối, chẳng qua chúng ta si mê, điên đảo nên không thấy được đó thôi.

Nếu quý bạn không tin lời Phật dạy thì hãy ráng tu niệm Phật cho nhiều đi. Rồi đến một ngày nào đó, huệ nhãn của bạn được mở ra và trong những lúc nhập định, bạn sẽ tận mắt thấy được những cảnh đau lòng thảm khốc. Lúc đó, bạn sẽ thấy được những cảnh người ta xé từng cánh tay, xé từng cái chân, chặt từng cái đầu, mổ từng cái bụng, móc từng con mắt của con người ra và bỏ vào nước sôi, chảo dầu, nướng, quay,... Lúc đó, bạn sẽ nghe được những tiếng rên la thảm khốc, đau đớn và hận thù của những chúng sanh đang bị người ta hành hạ và giết hại để ăn thịt. Lúc đó, bạn sẽ đau lòng mà rơi nước mắt và niệm Phật ngày đêm để cầu siêu cho họ mau được siêu thoát. Lúc đó, bạn sẽ cầu xin mười phương chư Phật, chư Bồ tát gia hộ cho những người đang ăn thịt chúng sanh mau được thức tỉnh hồi đầu. Lúc đó, bạn sẽ biết thương chư Phật và Bồ tát vô bờ bến. Tại sao? Vì nếu không có chư Phật và Bồ tát khai thị, thì bạn vẫn còn si mê, hành hạ ăn thịt vô lượng ông bà, cha mẹ của mình mà không hề hay biết. Lúc đó, bạn sẽ biết thương chúng sanh vô bờ

bến, thương đến nỗi thấy con kiến bạn cũng muốn quỳ xuống lạy và xin chúng niệm Phật để mau được giải thoát.

Kính thưa quý bạn! Mỗi một lời của Phật dạy trong Kinh là vạn lần chân thật, xin quý bạn hãy mau thức tỉnh ăn chay, niệm Phật và làm mọi công đức kẻo không còn kịp. Chúng ta phải cố gắng tu hành để được thành Phật càng sớm càng tốt. Vì chỉ có thành Phật thì ta mới cứu được hết vô lượng đời ông bà, cha mẹ và đền ơn được cho chư Phật, chư Bồ tát.

Dưới đây là bài “Hồi hướng” ngắn gọn mà tôi thường dùng để hồi hướng mỗi đêm. Tuy bài hồi hướng này ngắn gọn, nhưng nó bao gồm được hết tất cả không bỏ sót một chúng sanh nào và cũng không bỏ sót một người thân nào của ta đã chết hoặc còn sống và cũng không bỏ sót ta.

Hồi hướng: *“Con pháp danh là... Hôm nay, con xin hồi hướng hết công đức và phước đức của con cho tất cả chúng sanh trong khắp pháp giới đồng được vãng sanh thành Phật”.*

Nếu sau khi đọc xong bài hồi hướng này, mà bạn cảm thấy chưa được yên lòng, thì bạn có thể đọc thêm tên tuổi của những người thân đã mất hoặc còn sống mà bạn muốn hồi hướng. Tóm lại, bạn muốn hồi hướng công đức và phước đức của mình cho ai cũng được, điều quan trọng là bạn phải thành tâm, có như

vậy thì những người thân của bạn và chúng sanh mới hưởng được lợi lạc.

III. Ý nghĩa phát Bồ đề tâm

Đa số chúng ta vẫn chưa hiểu rõ về ý nghĩa phát Bồ đề tâm, nên vẫn còn thắc mắc và lo lắng đủ điều. Ở đây, chúng tôi xin phân tích tóm gọn để quý bạn không còn lo lắng nữa.

Phát Bồ đề tâm nghĩa là phát khởi cái thể tánh A Mi Đà Phật tròn đầy sẵn có của mình để mà niệm Phật. Ngay giây phút ta dùng chân tâm để niệm Phật, thì cũng là giây phút ta phát Bồ đề tâm. Tóm lại, mỗi một niệm A Mi Đà Phật mà ta đang niệm hằng ngày, đều phải niệm bằng chân tâm của mình (*tức niệm Phật thành tâm*). Ngay giây phút ta thành tâm niệm Phật để thành Phật, thì cũng là giây phút ta đang phát Bồ đề tâm, chỉ đơn giản vậy thôi.



NIỆM A MI KHÔNG NÊN LO LẮNG

Kính thưa quý bạn! Nhiều năm qua có nhiều phật tử gửi email hoặc gọi phone tâm sự với chúng tôi rằng: “Thưa cô Diệu Âm Diệu Ngộ! Sau khi chúng con đọc được bài viết của Ngài Trí Tịnh nói về sự sai sót giữa chữ **Mi** và **Di**, đọc được bài chia sẻ của cô cũng nói về chữ **Mi** và **Di**. Ngoài ra, chúng con cũng đã lên các mạng internet để tìm hiểu về vấn đề này. Sau khi tìm hiểu, chúng con thấy những gì mà Ngài Trí Tịnh và cô nói trong sách đều là đúng sự thật. Sau khi biết được sự thật, chúng con đã niệm thử **A Mi Đà Phật** và **A Di Đà Phật** để so sánh với nhau và chúng con nhận thấy khi niệm **A Mi** rất là thoải mái, ít bị tổn khí lực và quai hàm của mình không bị mỏi hay bị trẹo cứng như lúc còn niệm **A Di**. Nhờ vậy mà bây giờ mỗi ngày chúng con niệm Phật được nhiều ngàn câu. Nhờ niệm Phật được nhiều ngàn câu mà công phu tu hành của chúng con cũng được tăng lên rất nhanh. Còn trước kia, khi còn niệm **A Di Đà Phật**, ngày nào mà niệm khoảng chừng một ngàn câu, thì chúng con đều cảm thấy rất mệt, tổn nhiều khí lực và quai hàm bị trẹo cứng không thể niệm nhiều, vì vậy mà kết quả không được như ý. Sau khi biết được sự thật, chúng con và gia đình đều đã chuyển qua niệm **A Mi Đà Phật**, nhưng có một điều làm cho chúng con cảm thấy lo lắng, đó là: Hiện tại, chúng con thấy có nhiều

*quý Tăng, Ni trong chùa vẫn còn dẫn dắt phật tử tu niệm **A Di Đà Phật**. Chúng con lo rằng nếu trong gia đình có người hấp hối cần đến ban Hộ niệm, thì chúng con biết đi đâu để tìm Tăng, Ni và cư sĩ chuyên niệm **A Mi Đà Phật** để hộ niệm cho chúng con?”.*

Kính thưa quý bạn! Điều này thì quý bạn không nên lo lắng nhiều vì đa số Tăng, Ni và phật tử ở trong các chùa và đạo tràng họ đã âm thầm tu niệm A Mi Đà Phật cách đây mấy mươi năm rồi, không phải chỉ mới hơn mười năm nay (*nói riêng những chùa và những đạo tràng tu Tịnh độ*). Còn tại sao quý Tăng, Ni bên trong thì âm thầm tu niệm A Mi Đà Phật, mà bên ngoài vẫn còn dẫn dắt đại chúng tu niệm A Di Đà Phật? Là vì quý Tăng, Ni thấy đa số người đời vẫn chưa hiểu được chỗ sai của chữ **Di**, mà nhất là những người ở những miền vùng quê, họ không có đủ điều kiện tiếp cận với internet để tìm hiểu thông tin của thế giới, nên sự hiểu biết của họ vẫn còn hạn hẹp. Vì vậy mà quý Tăng, Ni vẫn còn dùng câu **A Di Đà Phật** để dẫn dắt họ. Nhưng không phải vì vậy mà chúng ta vội hiểu lầm cho rằng quý Tăng, Ni nghĩ niệm A Mi là sai, nên không dẫn dắt đại chúng tu niệm A Mi Đà Phật. Thêm vào, ở trong giáo hội Phật giáo Việt Nam có nhiều Tông phái khác nhau như là: **Thiền tông, Tịnh độ tông, Mật tông, Hoa nghiêm tông**... Vì có nhiều Tông phái khác nhau, nên cách tu

hành của mỗi Tông cũng có khác nhau. Vì có khác nhau, nên các chùa tu Tịnh độ muốn chuyển **Di** thành **Mi** cũng phải cần có thời gian để chuyển đổi từ từ.

Tóm lại, về vấn đề niệm **A Mi** và **A Di** thì quý bạn không nên lo lắng nhiều. Nếu trong nhà của bạn có người thân đang bị hấp hối, mà người hấp hối này lúc còn sống chuyên niệm A Mi Đà Phật, thì khi mời ban Hộ niệm của quý Tăng, Ni hay cư sĩ đến, ta nên thỉnh cầu họ niệm **A Mi Đà Phật** hay **Nam mô A Mi Đà Phật** để hộ niệm cho người thân của mình. Nếu họ là những người hiểu đạo và tu hành chân chính, thì họ sẽ không từ chối và sẽ hoan hỷ niệm A Mi Đà Phật. Chỉ có những người không hiểu đạo và tu hành không chân chính, thì họ mới từ chối không chịu niệm A Mi Đà Phật. Nếu quý bạn không may gặp những người này, thì tốt nhất là không nên mời ban Hộ niệm của họ, vì chỉ hại người thân của mình mà thôi.

Còn về phần chúng ta, thì phải lo tập niệm Phật để dung thông được cả A Mi và A Di từ bây giờ. Có như vậy thì tới phút lâm chung, ta sẽ không bị chướng ngại. Còn nếu bạn là người thích đến chùa để tu niệm Phật, mà những ngôi chùa gần nơi bạn ở không có tu niệm **A Mi Đà Phật**, mà chỉ có tu niệm **A Di Đà Phật**, thì bạn vào đó tu niệm với họ cũng chẳng sao. Chỉ có điều là khi vào chùa thì bạn niệm A Di Đà Phật để cho hòa đồng với đại chúng, còn khi về

nhà thì bạn niệm A Mi Đà Phật theo ý của mình. Có như vậy thì khi đi hộ niệm cho người hay tới phút lâm chung ta sẽ không bị chướng ngại. Tóm lại, nếu quý bạn niệm Phật dung thông được cả A Mi và A Di, thì trong bất cứ trường hợp nào bạn cũng không bị chướng ngại.

Nếu nói trên mặt văn tự, thì cách phát âm giữa chữ **Mi** và **Di** không có chướng ngại nhiều, nhưng nếu nói trên mặt tu hành, thì giữa chữ **Mi** và **Di** có sự chướng ngại rất lớn đối với những người tu Tịnh độ. Tại sao? Vì người tu Tịnh độ muốn được nhất tâm, thì mỗi ngày phải cần niệm Phật ít nhất là vài ngàn câu, đó là nói với những người tu hành không tinh tấn. Còn những người tu hành tinh tấn, thì mỗi ngày họ niệm Phật lên đến vài chục ngàn câu. Nếu chúng ta niệm **A Di Đà Phật** mỗi ngày nhiều ngàn câu và niệm từ tháng này qua năm nọ, thì sẽ bị tổn hại đến sức khỏe, tổn hại đến quai hàm và tổn hại đến công phu tu hành của ta. Giờ tôi xin phân tích từng phần để quý bạn hiểu những sự tổn hại đó như thế nào?

1. Tổn hại sức khỏe: Khi niệm chữ **Di** chúng ta phải dùng sức lực của mình nhiều hơn so với niệm chữ **Mi**. Nếu chúng ta niệm Phật mỗi ngày từ vài ngàn câu trở lên, mà niệm từ tháng này qua năm nọ, thì sẽ bị tổn hại sức khỏe rất nhiều mà chính mình không hiểu tại sao?

2. Tồn hại quai hàm: Khi niệm chữ **Di**, quai hàm của ta phải bị đưa ra đưa vào. Nếu mỗi ngày ta niệm Phật vài ngàn câu, thì quai hàm của ta phải bị đưa ra đưa vào vài ngàn lần. Nếu chúng ta niệm Phật mỗi ngày chỉ có vài chục câu, thì không bị tổn thương đến quai hàm nhiều. Nhưng nếu chúng ta niệm Phật mỗi ngày từ vài ngàn câu trở lên, mà niệm từ tháng này qua năm nọ, thì khi về già quai hàm của ta sẽ bị tổn thương rất nặng, mà chính mình không hiểu tại sao?

Thêm vào, đa số những người tu hành niệm Phật là những người lớn tuổi, mà lớn tuổi thì quai hàm không còn được dẻo dai như những người trẻ tuổi, nên rất dễ bị tổn thương. Vì vậy, người tu Tịnh độ phải cân nhắc cho thật kỹ. Vì một khi ta đã mang căn bệnh sái quai hàm rồi, thì không có cách nào chữa khỏi và căn bệnh này sẽ làm cho ta bị đau 24/24, mà nhất là mỗi khi nói chuyện hay ăn uống thì ta sẽ bị đau nhiều hơn. Tôi là người mang căn bệnh sái quai hàm này đã nhiều năm, nên tôi không muốn quý bạn bị đau khổ giống như tôi.

3. Tồn hại công phu: Người tu Tịnh độ muốn được nhất tâm, thì mỗi ngày phải niệm Phật ít nhất là từ vài ngàn câu trở lên. Nhưng chữ **Di** là sự chướng ngại lớn nhất cho những người tu Tịnh độ. Tại sao? Vì khi niệm chữ **Di** ra tiếng thì ta không thể niệm Phật được nhiều, vì lưỡi và quai hàm của ta sẽ bị trọ

cứng. Còn khi niệm thầm thì chữ **Di** thường hay bị lơ mờ, làm cho tâm của ta nghe không được rõ. Còn khi niệm thầm chữ **Mi** thì tâm của ta sẽ nghe được rất là rõ ràng. Tóm lại, chúng ta niệm chữ **Di** thì lâu được nhất tâm hơn là niệm chữ **Mi**. *(Xin quý bạn đọc tiếp bài viết của Ngài Trí Tịnh và bài viết của tôi ở phần sau thì sẽ hiểu rõ hơn).*

Kính thưa quý bạn! Nếu chữ **Di** không làm tổn hại đến mặt **tu hành** và không làm tổn hại đến **sức khỏe** của những người tu Tịnh độ, thì Ngài Trí Tịnh không cần phải mà hy sinh đứng lên để nói ra sự sai lầm của chữ **Di**. Khi nói ra sự thật này thì Ngài đã biết sẽ bị nhiều người chỉ trích, mà nhất là những người tu hành không cùng Tông phái. Nhưng Ngài không lo sợ về những lời chỉ trích của người đời, mà Ngài chỉ lo cho phật tử Việt Nam hiện tại và tương lai không hiểu được chỗ sai lầm của chữ **Di**. Thêm vào, Ngài thấy chữ **Di** này đã hại vô số phật tử tu Tịnh độ từ xưa đến nay và bây giờ đến lúc phải cần thay đổi chữ **Di** thành **Mi**, để giúp cho phật tử Việt Nam hiện tại và tương lai tu hành mau được thành Phật hơn. Nếu chúng ta là người hiểu đạo thì phải biết mang ơn Ngài còn không hết, có lý nào lại đi chỉ trích Ngài. Xin quý bạn hãy thận trọng về lời nói của mình, vì quả báo của tội khẩu nghiệp rất là đáng sợ.

Kính thưa quý bạn! Tâm nguyện của tôi cũng

giống như tâm nguyện của Ngài Trí Tịnh. Tôi không lo sợ về vấn đề chỉ trích của người đời, mà tôi chỉ lo cho con cháu của tôi hiện tại và tương lai không hiểu được sự sai lầm của chữ **Di**. Thêm vào, tôi thấy chữ **Di** này đã hại vô số phật tử trong quá khứ, hiện tại và tương lai, nên nhiều năm qua tôi không ngừng nghĩ viết sách để nói lên sự thật sai lầm này. Tôi thiết nghĩ đến lúc chúng ta phải nói lên sự thật, để giúp cho con cháu của chúng ta hiện tại và tương lai tu hành mau được thành Phật và không còn bị tổn thương đến sức khỏe. Tôi thiết nghĩ đây là trách nhiệm của tất cả những người con Phật cần phải làm.

TẠI SAO LẠI NIỆM NAM MÔ A MI ĐÀ PHẬT?

(Bài này trích từ cuốn “**Hương sen Vạn Đức**” của Ngài Trí Tịnh).

Tại sao lại niệm “Nam mô A Mi Đà Phật”?

Sáu chữ hồng danh đây nguyên là Phạn âm (tiếng Thiên Trúc). Hai chữ đầu (Nam mô) nguyên âm là Namo, ta quen đọc liền vắn Nam mô, là lời tỏ lòng thành kính, có nghĩa là Quy y (về nương) và Quy mạng (đem thân mạng trở về).

Chữ thứ sáu (Phật) nguyên âm là Buddha (Bụt Đa hay Bụt Thô), ta quen đọc gọn là Phật, chỉ cho đấng hoàn toàn giác ngộ (đấng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác).

Ba chữ giữa (A Mi Đà) là biệt danh của đấng Cực Lạc giáo chủ, dịch nghĩa là Vô Lượng (Vô Lượng Quang, Vô Lượng Thọ). Như trong Kinh, đức Bồ đề sư tự giải thích rằng: *“Đức Phật ấy, quang minh vô lượng, soi suốt các cõi nước ở mười phương không bị cách ngại. Đức Phật ấy và nhân dân trong nước của Ngài thọ mạng vô lượng vô biên vô số kiếp”*.

Trong Quán Kinh, nói: *“Nếu người chí tâm xưng danh hiệu của đức Phật đây, thời trong mỗi niệm diệt được tội sanh tử trong 80 ức kiếp và được vãng sanh...”*.

Trong Kinh Chư Phật Hộ Niệm nói: *“Nếu người nghe danh hiệu của đức Phật đây mà chấp trì trong một ngày đến bảy ngày, nhất tâm bất loạn thời được thành tựu nhiều thiện căn phước đức. Đức Phật ấy và Thánh chúng sẽ hiện đến nghinh tiếp...”*.

Kinh Văn-thù Vấn Bát-nhã nói: *“Nếu người chuyên xưng danh hiệu thời đặng chứng Nhất Hạnh Tam-muội và chóng thành Phật...”*.

Xem như lời của đức Bồ đề sư Thích-ca, đấng chân thật ngữ phán trên đây, thời thấy rằng ba tiếng hồng danh của đức Giáo chủ Cực Lạc có những năng lực bất khả tư nghị. Muốn được kết quả to tát như lời trong Kinh, hành nhân phải chí tâm xưng niệm, và phải xưng niệm đúng âm vận, chớ không nên như người Pháp gọi danh từ Chợ Lớn là Sô lông,

hay Bà Rịa là Baria.

Ba chữ A Mi Đà, nguyên là Phạn âm. Người Trung Quốc đọc là A Mi Tô và họ tụng xuôi là Á Mi Thồ. Danh hiệu ấy truyền qua xứ Việt ta bằng chữ Trung Quốc, biên sẵn trong các pho Kinh sách Trung Quốc. Người Việt ta cứ theo lệ phổ thông, chữ đầu đọc đó nên đọc là A Di Đà. Như đọc Nã-phá-luân để kêu Hoàng đế Napoleon (Na-po-lê-ông), cùng đọc Ba-lê để kêu kinh đô Paris (Pari).

Với sự phiên âm bằng chữ Trung Quốc, người Trung Quốc đọc giống gần với nguyên âm, mà người Việt ta đọc sai quá xa. Giá như ta gặp Hoàng đế Pháp và gọi ông ta là Nã-phá-luân thì thật là đáng buồn cười. Với A Di Đà để gọi đức Giáo chủ Cực Lạc cũng theo lệ đó.

Nhiều năm về trước, trong thời gian niệm Phật theo thông lệ Nam mô A Di Đà Phật, khi chuyên niệm nhiều (*mỗi ngày từ hai vạn câu trở lên*), tôi bị sự chướng là trệ tiếng trong lúc niệm ra tiếng và lờ mờ trong lúc niệm thầm. Giữa lúc đó, tiếng “Di” là chủ của sự chướng. Vì thế, tôi mới để ý đến chính âm vận của sáu tiếng hồng danh. Đồng thời, lời của Tổ Vân Thê trong Sớ Sao nói: *“Hồng danh Nam mô A Mi Đà Phật toàn là tiếng Phạn, chuyên trì không quên, thời cùng với pháp trì chú của Mật tông đồng nhau”,* lại thúc đẩy tôi vào sự khảo cứu.

Với vần La tinh, người Anh ghép Amita mà tôi được thấy ở bộ Phật Học Đại Từ Điển. Tôi đem ba chữ A Mi Đà ra hỏi, thời các sư Trung Quốc cũng như Cư sĩ Trung Quốc đều đọc gần từng tiếng một trước mặt tôi: A Mi Thô.

Hai tiếng đầu “A” và “Mi” đã nhất định và đồng thời quyết chắc đọc “Di” là sai. Tôi còn thắc mắc ở tiếng thứ ba, vì nếu đọc Amita như vần tiếng Anh, cùng A-mi-thô như người Trung Quốc thời với tiếng Việt có hai điều bất tiện:

Nghe không nghiêm và không êm.

Quá khác với thông lệ từ xưa.

Một học giả Pa-li và Phạn ngữ giải thích: Chữ “Đà” của Trung Quốc dùng phiên âm Phạn ngữ có hai giọng:

Thô như danh từ “Bụt Thô” mà người Trung Quốc đọc xuôi là “Bù Thồ”.

Đa cũng như danh từ “Bụt Đa” (Buddha).

Với giọng “Đa” để đọc chữ “Thô”, nó mở đường cho tôi ghép ba chữ lại: A Mi Đa và theo cách đọc xuôi đánh dấu huyền: A Mi Đà.

Ghép luôn cả sáu tiếng Nam mô A Mi Đà Phật, tôi nhận thấy rằng tránh khỏi cái lỗi quá khác với nguyên âm, dù vẫn chưa được hoàn toàn, nhưng có thể gọi là nhiều phần đúng và không quá cách biệt với cách đọc phổ thông theo cổ lệ, vì trong sáu tiếng

đây chỉ có đổi “Di” thành “Mi” thôi.

Sau khi tham cứu như trên xong, tôi bắt đầu chuyên chí niệm Nam mô A Mi Đà Phật và cũng bắt đầu từ đó tôi liền nhận được kết quả.

Sáu tiếng hồng danh đây nổi rõ nơi tai cũng như nơi tâm, khác hẳn sự mờ mờ lọt lọt của tiếng “Di” trong thời trước.

Khi niệm ra tiếng, từ năm ngàn câu mỗi thời trở lên, môi lưỡi càng lúc càng nhạt, càng chuyên, càng lạnh. Khác hẳn sự trệ môi cứng lưỡi của những ngày niệm khi xưa.

Niệm ra tiếng với A Mi khỏe hơn niệm ra tiếng của A Di khi trước, nhờ vậy mà mỗi thời niệm được lâu và nhiều.

Người chuyên niệm danh hiệu của Phật, tầng cấp đầu tiên là đến mức bất niệm tự niệm, hay niệm lực tương tục. Nếu khi niệm mà bị trệ và tiếng Phật lại lờ mờ không nổi rõ nơi tâm, thời khó mong được kết quả trên. Còn nếu trái lại thời mới có hy vọng đến đích.

Biết rằng niệm A Mi Đà được nhiều phần đúng với nguyên âm, nó sẽ đem đến cho mình cái mãnh lực bất tư nghị, diệt vô số kiếp tội thành đại thiện căn phước đức giống như pháp tri chân ngôn (thần chú) của Mật tông mà Tổ Vân Khê đã phán. Nó sẽ đưa mình đến mức bất niệm tự niệm, vì tiếng niệm không

bị trệ lự và nổi rõ nơi tâm. Nhất là niệm A Mi Đà được khỏe hơi, nhờ đó nên niệm được lâu và nhiều. Niệm Phật được thuần thục là nhờ niệm nhiều câu, nhiều giờ và tiếng niệm nhấn rõ nơi tâm. Và mức bất niệm tự niệm đây là phần bảo đảm vắng sanh Tịnh độ cho người chuyên niệm. Tôi tin rằng niệm gần với nguyên âm, tức là gần đúng với thật danh của đức Giáo chủ Cực Lạc, tất dễ được tương ứng và chóng được cảm thông với Phật và tôi đã tự cảm thấy có lẽ đúng như thế.

Nhưng trong kỳ kiết thất 49 ngày ở tịnh thất nơi chùa Linh Sơn Cổ Tự, một hôm tôi bỗng có ý nghĩ: *“Mình dù thiếu trí bực đức, song cũng là người tai mắt trong Tăng giới và cũng có đôi phần uy tín đối với gần xa, riêng mình tự tu đã đành không ngại gì, song rồi đây tất có người vì tin tưởng nơi mình, mà họ sẽ tự noi theo chỗ làm của mình, nghĩa là họ sẽ niệm Nam mô A Mi Đà. Một người như thế, lần lần sẽ có nhiều người như thế, tất sau này khó khỏi đôi điều thắc mắc:*

Bàng quan sẽ cho mình lập dị, riêng phái, phá sự đã phổ thông của cổ lệ.

Đem sự ngờ vực cho người niệm A Di khi những người này chưa hiểu thế nào là A Mi và sự ngờ là điều rất chướng của pháp môn niệm Phật”.

Tôi tự giải thích: *“Cổ lệ đã sai thời sự sửa đổi là điều cần (tôi tự sửa đổi riêng tôi). Mình không có*

quan niệm lập phái riêng hay lập dị, thời cũng không ngại gì với sự thị phi phê bình của bàng quan”. Và với sự ngờ của những người chưa nhận chân, sẽ giúp họ tìm tòi khảo cứu, nhờ tìm xét họ sẽ thấu rõ sự sai với đúng và họ sẽ thấu hoạch được kết quả tốt cũng như mình. Mặc dù tôi tự giải thích với tôi như thế, nhưng trong thâm tâm vẫn mãi băn khoăn gần suốt ngày.

Chiều hôm ấy, khi đứng dựa cửa sổ ngó mong về phía mặt trời sắp lặn, tôi bỗng thấy chữ A Mi nổi bật giữa khung trời xanh sáng, gần giống như chữ điện ở trước cửa của những hiệu buôn chiếu sáng trong đêm. Tôi thử ngó qua hướng khác thời không thấy. Khi ngó trở lại hướng Tây thời chữ A Mi vẫn nổi y nơi chỗ cũ, khổ chữ lớn lối bốn tác Tây bề cao và hiện mãi đến trên 30 phút mới ảm.

Tối hôm ấy, tôi chiêm bao thấy mình đi vào một khu vườn cây cao cảnh đẹp. Giữa vườn, có một dãy nhà cất theo kiểu trường học và nghe rõ trong ấy một người xưng và số đông người hòa: “Nam mô A Mi Đà Phật!”. Tôi tự bảo: “*Ừa lạ! Câu Nam mô A Mi Đà Phật tưởng là chỉ riêng của mình cải cách, riêng mình tín hướng và riêng mình chuyên niệm. Bất ngờ ở đây, người ta cũng đồng niệm như vậy rồi*”. Tôi đứng dừng trước ngõ trường chăm chú nghe xưng hòa như thế hơn 10 lần mới choàng tỉnh. Bấy giờ mới biết là mình nằm mơ.

Do hai điềm trên đây (*chữ A Mi hiện giữa trời và chiêm bao nghe xướng hòa Nam mô A Mi Đà Phật*), bao nhiêu nỗi thắc mắc và băn khoăn nơi lòng tôi đều tan rã như khối tuyết dưới ánh nắng trưa hè...

Từ hồi nào, dù với hàng đệ tử, tôi chưa từng bảo ai bỏ niệm A Di mà niệm A Mi. Song, do ảnh hưởng ngấm ngấm mà lần lần có một số đông người xuất gia cũng như hàng tại gia niệm A Mi Đà. Đó phải chăng là do cơ duyên thời tiết nó nên như thế! Và cũng vì cơ ấy mà hôm nay có bài thuyết minh và tự thuật này.

Tôi viết bài này chỉ với mục đích giúp thêm sự nhận chân về câu Nam mô A Mi Đà Phật cùng lịch sử của nó, cho các bạn đồng tu đã chuyên niệm như thế. Và bài này cũng chỉ truyền bá trong phạm vi giữa các bạn đây thôi.

Tôi xin khuyên nhắc các bạn, đối với những vị đã quen niệm hay đã sẵn tín tâm nơi câu Nam mô A Di Đà Phật, nhất là người ở trong hoàn cảnh thiếu tiện lợi, các bạn nên để yên cho các vị ấy niệm theo sự phổ thông cổ lệ để tránh sự ngoại chương cho họ và cho họ khỏi sự do dự trên đường hành trì mà họ có thể vướng phải.

TÂM SỰ CỦA DIỆU ÂM DIỆU NGỘ

(Bài này trích ra từ cuốn sách “Ý nghĩa Hoàng pháp và Hộ pháp” do chúng tôi biên soạn vào năm 2007).

Kính thưa quý bạn! Ở đây, tôi xin tâm sự tại sao lại trích một bài viết của Ngài Thích Trí Tịnh ở trong cuốn sách “**Hương sen Vạn Đức**” để cúng dường đến quý bạn. Đó là vì tâm sự của tôi cũng giống như tâm sự của Ngài. Từ ngày được nhất tâm tam muội đến nay đã gần sáu năm, ngày nào tôi cũng nghe được tiếng niệm A Mi Đà Phật từ tâm tôi phát ra bao trùm cả vũ trụ. Cũng từ ngày đó, tôi không hiểu tại sao trong tâm tôi lúc nào cũng thắc mắc về hai chữ “**A Mi**” và “**A Di**”.

Có hai lần trong lúc thần thức của tôi xuất ra, tôi khởi lên ý niệm là muốn bay về Cực Lạc để gặp Phật A Mi Đà cho thỏa lòng thương nhớ. Trong lúc vừa khởi lên ý niệm, thì thần thức của tôi liền bay vun vút vào hư không. Càng bay sâu vào hư không, thì tôi càng nghe được nhiều tiếng niệm “**A Mi Đà Phật**” càng lớn và bao phủ cả vũ trụ. Trong lúc nghe được đó, tâm tôi khởi lên thắc mắc: “*Tại sao lại niệm “A Mi Đà Phật” mà không niệm “A Di Đà Phật”?*”. Qua hai lần nghe được đó, câu hỏi trong đầu tôi lại càng lớn thêm. Rồi có một đêm tôi nằm mơ, thấy mình đang đi trên một con đường lộ lớn ở ven núi. Lúc đó, trời đang nắng đẹp bỗng dưng chuyển mưa lâm râm và mây trắng từ

đâu kéo đến cuộn cuộn xuyên qua những tia nắng và bao phủ cả một góc trời trắng xóa thật là đẹp. Khiến cho tôi quên cả việc đi tìm chỗ để núp mưa.

Rồi bỗng nhiên trong đám mây trắng đó, tôi thấy hiện ra mấy mươi vị Phật màu trắng như tuyết đang ngồi theo kiểu kiết già và miệng của quý Ngài thì trì niệm gì đó. Còn xung quanh quý Ngài thì có khoảng mấy trăm người nam, nữ, già, trẻ đang quỳ xung quanh và miệng của họ cũng đang trì niệm gì đó. Lúc đó, tôi quá vui mừng muốn chạy vào đám mây trắng đó để đánh lễ chư Phật. Nhưng tâm thức của tôi lúc đó cho biết rằng không thể được. Thế là tôi quỳ sụp xuống đường đánh lễ chư Phật và niệm “A Di Đà Phật” không dứt. Lạ được một hồi thì đám mây trắng đó, chư Phật và đại chúng từ từ tan biến vào hư không.

Trong lúc đám mây trắng đó sắp tan biến vào hư không, thì bỗng nhiên trên hư không hiện ra bốn chữ vạn thật lớn màu vàng kim. Lúc đó, tôi chưa kịp thối mắc thì có một giọng đàn ông từ hư không niệm từng chữ thật lớn: “**A Mi Đà Phật**”. Khi giọng niệm đó vừa dứt thì bốn chữ vạn và đám mây trắng đó cũng từ từ tan biến vào hư không. Rồi tự nhiên tôi thức dậy. Sau khi thức dậy, tôi suy nghĩ mãi: “*Không lẽ giữa chữ **Mi** và **Di** có vấn đề gì đây?*”. Sau đó, tôi đi tìm những người bạn ngoại quốc đang tu về pháp môn Tịnh độ, để xem họ tu niệm Phật như thế nào? Sau đó, tôi hỏi

được bốn người đó là: **Mỹ, Đại Hàn, Trung Hoa và Nhật**. Khi hỏi ra thì tôi mới biết họ đều niệm: “A Mi” còn hai chữ sau thì có khác, vì ngôn ngữ của mỗi nước khác nhau. Người Mỹ thì họ niệm: “**A Mi Ta Bha**”. Người Đại Hàn thì họ niệm: “**A Mi Ta Bul**”. Người Trung Hoa thì họ niệm: “**A Mi Tou Fo**”. Người Nhật thì họ niệm: “**A Mi Da Butsu**”. Còn hai chữ đầu **Namo** hay **Nam mô** thì các nước và Việt Nam đều niệm giống nhau. *(Nước ngoài thì họ niệm **Namo**, còn người Việt thì niệm **Nam mô**)*. Lúc đó, tôi muốn đi tìm hiểu thêm, nhưng thời gian không cho phép.

Sau đó, tôi thử tập niệm A Mi Đà Phật ra tiếng để xem nó khác với niệm A Di Đà Phật như thế nào? Khi tập niệm A Mi Đà Phật tôi cảm thấy hoàn toàn khác hẳn. Vì khi niệm A Mi tôi cảm thấy: Thoải mái và nhẹ nhàng; lưỡi, miệng và quai hàm của tôi không bị trẹo cứng; giúp cho tôi niệm Phật trôi chảy và niệm được nhiều hơn. Sau đó, tôi khuyên gia đình tôi nên niệm A Mi Đà Phật, thì sẽ có hiệu quả nhanh hơn và đỡ tốn khí lực. Sau khi biết được sự lợi ích của chữ “Mi” tôi muốn chia sẻ cho đại chúng biết nhưng lại không dám. Vì tôi lo đại chúng sẽ hiểu lầm cho rằng tôi hại Phật pháp và cãi lời di huấn của chư Tổ, vì vậy mà tôi đành phải giữ im lặng.

Rồi đến một ngày, chắc có lẽ chư Phật muốn tôi chia sẻ sự việc này ra ngoài đại chúng, nên khi cuốn

sách “**Ý nghĩa Hoằng pháp và Hộ pháp**” viết gần xong thì tôi bị ngã bệnh. Trong lúc bị bệnh không thể làm được gì, nên tôi đi soạn một vài đĩa thuyết pháp mà chị tôi từ Việt Nam vừa mới gửi sang cho tôi. Nhìn trong số đĩa đó, tôi thấy có một đĩa tên là “**Hương sen Vạn Đức**” của Ngài Trí Tịnh, nên tôi mở lên nghe. Khi vừa nghe đến đoạn: “**Tại sao lại niệm Nam mô A Mi Đà Phật?**” thì tôi liền bật ngồi dậy và lắng tai nghe từng chữ. Nghe tới đâu, tôi xúc động tới đó và trong tâm cứ thốt lên rằng: “*Đúng rồi! đúng rồi! Tôi đã tìm được câu trả lời rồi!*”.

Sau đó, tôi đi tìm hiểu thêm một số Tăng, Ni Việt Nam đang tu Tịnh độ ở trong và ngoài nước để xem họ tu niệm **A Mi** hay **A Di**. Sau khi tìm hiểu tôi mới biết, thì ra có nhiều Tăng, Ni đã âm thầm tu niệm **A Mi Đà Phật** cách đây nhiều năm rồi. Sau khi hiểu được sự thật này tôi rất là giận và có thưa hỏi quý Tăng, Ni rằng: “*Vậy thì tại sao quý Thầy và quý Ni không nói sự thật này ra ngoài cho Phật tử biết để họ cùng niệm **A Mi Đà Phật**?*”. Sau khi nghe tôi thưa hỏi như vậy thì quý Tăng, Ni đã trả lời với tôi rằng: “*Vì nhân duyên chưa hội đủ nên quý Thầy và quý Ni chưa có nói ra, vì lo Phật tử tu Tịnh độ bị hoang mang...*”.

Kính thưa quý bạn! Tôi viết những lời tâm sự này, là mong quý bạn hãy tin những lời của Ngài Trí Tịnh thuyết ở trên là vạn lần chân thật. Nếu những lời

thuyết đó của một người khác, thì chúng ta còn có thể nghi ngờ, nhưng đối với Ngài, thì chúng ta không thể nghi ngờ. Tại sao? Vì Ngài là người chuyên tu Tịnh độ và đã chứng đạo rất cao. Ngài là người chuyên dịch Kinh Điển đại thừa, là người đứng đầu giáo hội Phật giáo Việt Nam, nên lời nói của Ngài thì chúng ta phải tin thôi. Thật ra, câu trả lời đúng hay sai vốn ở ngay trong tâm chúng ta. Quý bạn chỉ cần niệm 10 câu **A Mi Đà Phật** và 10 câu **A Di Đà Phật** để so sánh với nhau, thì sẽ biết được câu trả lời đúng hay sai. Thêm vào, khi niệm “A Mi Đà Phật” một thời gian, thì bạn sẽ thấy được sự thành tựu rất là rõ ràng và đỡ tổn khí lực.

Chúng tôi chỉ là người chia sẻ những gì mình thấy, nghe và biết thôi, không có ý cải cách chi cả. Xin quý bạn chớ hiểu lầm mà sanh ra tranh chấp. Còn quý bạn muốn niệm “A Di” hay “A Mi” đều được cả. Không phải chúng ta niệm “A Mi” thì mới được vãng sanh thành Phật, còn niệm “A Di” thì không được vãng sanh thành Phật. Quý bạn nên biết rằng: Chư Tổ Việt Nam của chúng ta xưa kia cũng niệm “A Di” mà được thành Tổ và bản thân của tôi cũng niệm “A Di” mà được chứng đạo. Cho nên, ý nghĩa “A Di” và “A Mi” đều giống nhau. Tuy nhiên, chúng chỉ có khác ở chỗ là: ***“Nếu chúng ta niệm A Mi thì sẽ đỡ tổn khí lực, đỡ bị suy yếu quai hàm, niệm Phật***

được nhiều và dễ tương ứng với tâm của mười phương chư Phật hơn". Nếu quý bạn niệm "A Di" quen rồi thì không muốn thay đổi cũng không sao. Vì vấn đề niệm Phật được vãng sanh hay không, thì phải tính ở chỗ chúng ta niệm Phật có thành tâm hay không, không phải tính ở chỗ niệm "A Di" hay là "A Mi". Còn riêng tôi, thì từ nay cho đến ngày vãng sanh chỉ tu niệm "A Mi Đà Phật" mà thôi. Chỉ trừ những trường hợp ngoại lệ, thì tôi mới niệm A Di Đà Phật để cho hòa đồng với đại chúng. Tại sao? Giờ tôi xin đưa ra một ví dụ đơn giản, thì quý bạn sẽ hiểu tại sao tôi chỉ tu niệm "A Mi Đà Phật".

Ví dụ: Trong nhà của bạn có một cái "tivi" và hai cây "ăng-ten". Một cây ăng-ten có chất lượng cao và một cây ăng-ten có chất lượng thấp. Nếu bạn dùng cây ăng-ten có chất lượng thấp, thì âm thanh và hình ảnh của tivi sẽ không được rõ lắm. Còn nếu bạn dùng cây ăng-ten có chất lượng cao, thì âm thanh và hình ảnh của tivi sẽ được rõ và đẹp. Vậy thì bạn sẽ chọn cây ăng-ten nào? Có phải bạn sẽ chọn cây ăng-ten có chất lượng cao phải không? Vì ở trên đời này, không ai dại gì có cây ăng-ten chất lượng cao ở trong nhà mà không dùng, lại đi dùng cây ăng-ten có chất lượng thấp, để hại mắt và hại tai của mình.

Kính thưa quý bạn! Trước kia vì tôi không biết chữ "Mi" nên tôi mới niệm chữ "Di". Bây giờ tôi đã biết

sự thù thắng và lợi ích của chữ “Mi”, thì tôi không đại gì mà trở lại tu niệm chữ “Di”. Cũng ví như trước kia vì tôi không biết trong nhà của mình có cây ăng-ten chất lượng cao, nên tôi mới dùng cây ăng-ten có chất lượng thấp. Bây giờ tôi đã biết trong nhà mình có cây ăng-ten chất lượng cao, thì dĩ nhiên là tôi phải thay đổi thôi. Nếu là bạn thì tôi tin chắc bạn cũng sẽ làm như vậy. Chỉ ngoại trừ bạn không biết trong nhà của mình có cây ăng-ten tốt, hoặc là vì một lý do hoàn cảnh nào đó, mà bạn không thể thay đổi được thì bạn mới đành chịu, có phải vậy không? Xin chúc quý bạn tìm được câu trả lời cho mình.

A MI ĐÀ PHẬT

Bên trong ta niệm **Mi Đà**

Bên ngoài dẫn chúng **Di Đà** đành sao?

Khác gì ta lấy phẩm cao

Để người phẩm hạ, dạ sao cho đành.

Chi bằng giải thích ngọn ngành

Giúp người, người hiểu niệm A Mi Đà.

Nếu ta cứ mãi dần dà

Tặng đoàn tồn thất, chùa Đà thoái suy.

Bạn ơi! Nghĩ cạn cùng suy

Phước duyên đã đến, chuyển **Mi** đổi đời.

Chuyển **Mi** là ý Phật, Trời

Ta mau chuyển đổi, Phật, Trời mới yên.

HỒI HƯỚNG

**Nguyện đem công đức này hồi hướng
cho tất cả chúng sanh trong khắp pháp giới
đồng được vãng sanh thành Phật
Nam mô A Mi Đà Phật**

LIÊN LẠC

Website: www.dieuamdieungo.com

Facebook: **Diệu Âm Diệu Ngộ**

Email: diu_am@yahoo.com

Email: dieungodieuam@gmail.com

ĐT: 093-292-5627 (VN)

Sách này chúng tôi không giữ bản quyền,
nên quý bạn có thể ấn tống hay phát hành
(Xin đừng tự ý sửa đổi nội dung).

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC
65 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội
Email: nhaxuatbanhongduc65@gmail.com
Điện thoại: 024.3 9260024 Fax: 024.3 9260031

VIỆC LỚN NHẤT ĐỜI NGƯỜI

Cư sĩ Diệu Âm Diệu Ngộ

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc BÙI VIỆT BẮC
Chịu trách nhiệm nội dung
Tổng biên tập LÝ BÁ TOÀN
Biên tập: Phan Thị Ngọc Minh
Sửa bản in: Cư sĩ Diệu Âm Diệu Ngộ
Trình bày: Cư sĩ Diệu Âm Liên Hoa

In 5.000 cuốn, khổ 14,5cm x 20,5cm tại Xí nghiệp in Fahasa
774 Trường Chinh, P. 15, Q. Tân Bình, TP. HCM
Số XNĐKXB: 686 - 2018/CXBIPH/49 - 11/HĐ
Số QĐXB của NXB: 714/QĐ-NXBHĐ cấp ngày 20/04/2018
Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế (ISBN): 978-604-89-3022-6
In xong và nộp lưu chiểu năm 2018.



Cư sĩ Hoàng Ngọc Lan, ở Trung Hoa, niệm Phật
vãng sanh để lại toàn thân Xá lợi năm 2001.





Cư sĩ Tịnh Hải, ở Việt Nam, niệm Phật
vãng sanh để lại 13.000 viên Xá lợi năm 2010

